

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122 /TCT-CBTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: Tổng Công ty Viglacera - CTCP
 - Mã chứng khoán: VGC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 - Điện thoại: 024.35536660
 - Fax: 024.35536671
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Viglacera – CTCP công bố thông tin Báo cáo thường niên Tổng Công ty Viglacera – CTCP Năm 2019 (Có Báo cáo kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/03/2020 tại đường dẫn : <http://www.viglacera.com.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được Ủy quyền CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP
NĂM 2019

(Theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính)




Hà nội, tháng 3 năm 2020

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. THÔNG TIN CHUNG | 2 |
| 1. Thông tin khái quát..... | 2 |
| 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... | 2 |
| 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 3 |
| 3.1. <i>Ngành nghề kinh doanh</i> | 3 |
| 3.2. <i>Địa bàn kinh doanh</i> | 5 |
| 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:..... | 5 |
| 4.1. <i>Mô hình quản trị</i> :..... | 5 |
| 4.2. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý</i> | 6 |
| 4.3. <i>Các Công ty con, công ty liên kết</i> | 6 |
| 5. Định hướng phát triển | 6 |
| 5.1. <i>Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty</i> | 6 |
| 5.2. <i>Chiến lược phát triển trung và dài hạn</i> | 7 |
| 5.3. <i>Định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2022</i> | 8 |
| 5.4. <i>Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng</i> | 12 |
| 5.5. <i>Các rủi ro và quản lý rủi ro</i> | 13 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 | 16 |
| 1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2019..... | 16 |
| 1.1. <i>Kết quả hoạt động SXKD trong năm</i> | 16 |
| 1.2. <i>Những kết quả và thành tựu nổi bật đã đạt được trong năm 2019</i> | 17 |
| 2. Tổ chức nhân sự | 20 |
| 2.1. <i>Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty</i> | 20 |
| 2.2. <i>Những thay đổi trong Ban điều hành của Tổng công ty</i> | 20 |
| 2.3. <i>Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty</i> | 20 |
| 2.4. <i>Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động</i> | 20 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 21 |
| 4. Tình hình tài chính..... | 22 |
| 5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 23 |
| III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 24 |
| 1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 | 24 |
| 2. Kế hoạch SXKD năm 2020 | 28 |
| IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 34 |
| 1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty..... | 34 |
| 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc: | 36 |
| 3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 | 37 |
| V. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 39 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 39 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 41 |
| 3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát | 42 |
| VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH..... | 43 |
| 1. Ý kiến kiểm toán: | 43 |
| 2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:..... | 43 |

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
- Tên tiếng Anh: VIGLACERA CORPORATION - JSC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3553 6660
- Fax: (84-24) 3553 6671
- Website: <http://www.viglacera.com.vn>
- Email: info@viglacera.com.vn
- Logo: 
VIGLACERA
- Giấy CNĐKDN CTCP: Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018
- Vốn điều lệ: 4.483.500.000.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mã chứng khoán: VGC

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- 1974: Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- 1979: Chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ ngày 07/09/1979
- 1984: Liên hiệp được chia tách thành 03 phần và Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra;
- 1992-1993: Đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng và sau đó đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng;
- 1995: Thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90;
- 2006: Chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng. Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết;
- 2010-2012: Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera và sau đó Chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng;
- 2013: Được phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- 2014: Tổng Công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 đồng;

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2014;

➤ 2015: Cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch VGC;

➤ 2016: Tăng vốn điều lệ lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và 12.500.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP)

Ngày 22/12/2016, Viglacera đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX với mã chứng khoán VGC.

➤ 2017: Phát hành thành công đấu giá ra công chúng 120 triệu CP (VGC), tăng vốn điều lệ lên 4.270 tỷ đồng và hoàn thành phát hành tăng vốn theo chương trình ESOP, nâng vốn điều lệ lên 4.483,5 tỷ đồng và giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước còn 53,97%.

➤ 2019: Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera-CTCP về 38,58% trong tháng 3/2019; Đồng thời, tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2019, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2019-2024, là nhiệm kỳ đầu tiên sau khi nhà nước không giữ cổ phần chi phối của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

Chuyển niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera-CTCP (mã giao dịch VGC) từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), chính thức từ ngày 29/5/2019.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014 và điều chỉnh, bổ sung đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 26/02/2018; Các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|-----------------|
| 1. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại. | 6810 (chính) |
| 2. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng. | 7490 |
| 3. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán). | 6619 |
| 4. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị. | 4669 |

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 5. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng; | 4663 |
| 6. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng; | 3290 |
| 7. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp; | 4290 |
| 8. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải; | 7730 |
| 9. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng; đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; | 8559 |
| 10. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường); | 5610 |
| 11. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); | 5510 |
| 12. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí; | 9329 |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị; | 4719 |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Xuất nhập khẩu kính tiết kiệm năng lượng; | 8299 |
| 15. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản. | 0899 |
| 16. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: | 6820 |

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chi hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; | |
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng; | 7110 |

3.2. Địa bàn kinh doanh

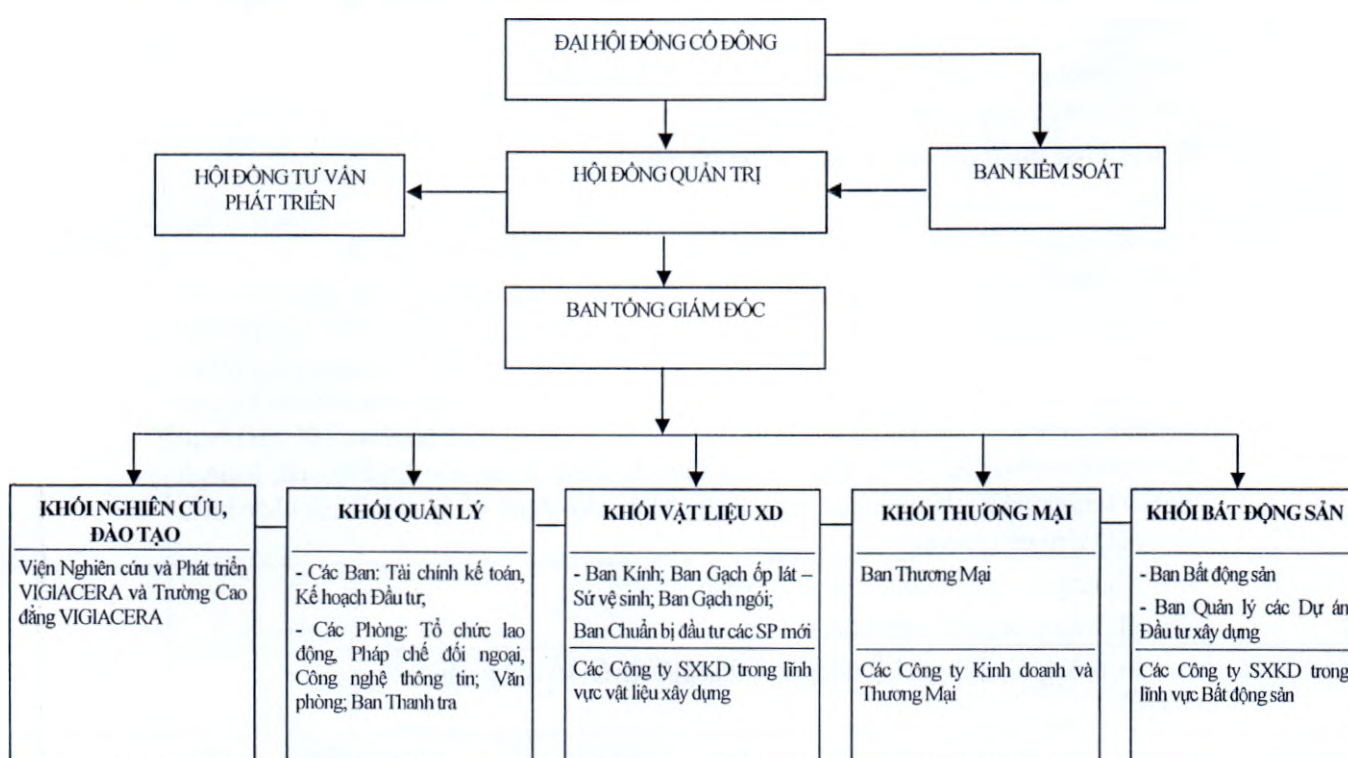
Viglacera được xếp hạng là một trong những thương hiệu mạnh và uy tín của Quốc gia (được chính phủ xếp hạng là Thương hiệu quốc gia) với mạng lưới hoạt động phủ kín 63 tỉnh, thành Việt Nam. Công tác phát triển thương hiệu cũng được duy trì thường xuyên tại 3 vùng miền thông qua công tác truyền thông, quảng cáo, hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế.

Kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt 35 triệu USD, sản phẩm Viglacera hiện diện trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như khu vực EU, Úc, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Cuba, Campuchia...

Từ năm 2018, Viglacera đã thực hiện đầu tư sang Cộng hòa Cuba: Liên doanh SanVig được thành lập giữa Tổng công ty Viglacera-CTCP và Tập đoàn Geicon (Cuba) đầu tư trong lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh và gạch ốp lát với 02 Nhà máy, đã cho ra sản phẩm vào giữa Quý III/2019. Đồng thời, Viglacera cũng triển khai đầu tư Khu công nghiệp ViMariel với quy mô 156ha nằm trong Đặc khu kinh tế Mariel của Cuba, nhằm đón đầu xu hướng đầu tư vào Cuba; nghiên cứu triển khai các dự án bất động sản nghỉ dưỡng tại Cuba.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

ĐHĐCĐ: là cơ quan quyết định cao nhất của bộ máy quản trị Tổng công ty

Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và 3 thành viên

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

| TT | Họ và tên | Chức danh trong HĐQT | Ghi chú |
|----|----------------------|----------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | Chủ tịch | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |
| 2 | Ông Luyện Công Minh | Phó Chủ tịch | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |
| 3 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành |
| 4 | Ông Trần Ngọc Anh | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành |
| 5 | Bà Đỗ Thị Phương Lan | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |

Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên

Ban Tổng Giám đốc có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc được uỷ quyền phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

Các phòng, ban Công ty mẹ; các công ty phụ thuộc, Công ty con, Công ty liên kết

4.3. Các Công ty con, công ty liên kết

Hiện nay, Tổng Công ty có 24 công ty con và 09 công ty liên kết, hoạt động trong hai lĩnh vực chủ yếu là sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty

Phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP là doanh nghiệp đa quốc gia, hoạt động sản xuất kinh doanh trên 2 lĩnh vực cốt lõi là Lĩnh vực vật liệu xây dựng và Đầu tư kinh doanh bất động sản. Trong đó:

a. Lĩnh vực vật liệu xây dựng:

Sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng đồng bộ, cao cấp với chất lượng hàng đầu Việt Nam, thân thiện môi trường, theo đó:

- Giữ vững vị thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Phát triển ổn định bền vững để trở thành thương hiệu hàng đầu không chỉ ở khu vực mà còn vươn tầm ra thế giới.

- Chú trọng đa dạng hóa sản xuất sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm mới để tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển mảng vật liệu công nghệ xanh, giá trị cao, cho hiệu quả kinh tế lớn (kính tiết kiệm năng lượng, kính nổi siêu trắng và kính cán siêu trắng phục vụ cho sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời; Pin năng lượng mặt trời; Sứ vệ sinh cao cấp, đồng bộ đạt tiêu chuẩn châu Âu; Gạch ốp lát granite kích thước lớn và gạch ốp lát ceramic cao cấp; Gạch cotto, tấm ốp tường cao cấp, ngói chất lượng cao từ đất sét nung; Panel và gạch bê tông khí chưng áp; Các sản phẩm/vật liệu mới như gạch block thủy tinh, VLXD siêu nhẹ, gạch không nung, tấm trần thạch cao, vật liệu đá nhân tạo...)

b. Lĩnh vực bất động sản:

Đầu tư kinh doanh bất động sản đa lĩnh vực, ưu tiên phát triển hạ tầng KCN, đô thị và nhà ở với những tiện ích tối đa cho khách hàng; Trở thành doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đáng tin cậy đa lĩnh vực, tiện ích tối đa phù hợp với nhu cầu của thị trường. Theo đó:

- Tập trung phát triển đầu tư, kinh doanh và vận hành hạ tầng kỹ thuật KCN và dịch vụ (nhà xưởng cho thuê, các nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cấp nước, nhà máy xử lý rác thải, dịch vụ cung cấp điện, nước...) tại các KCN hiện có và phát triển mở rộng quỹ đất tại các địa bàn có tiềm năng (miền Trung, miền Nam) và nước ngoài (Cuba). Mục tiêu đến năm 2025 nâng tổng số các KCN của Tổng công ty lên 22 KCN, với trên 11 KCN mới với tổng diện tích tăng thêm khoảng từ 3.000-4.000 ha; Tiếp tục nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng vận hành, đảm bảo năng lực cạnh tranh với các nhà đầu tư KCN trong nước.

- Tập trung phát triển đầu tư phân khúc Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các KCN với mục tiêu là nhà đầu tư hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà ở xã hội, nhà ở công nhân KCN trên cơ sở các dự án đã và đang triển khai, tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư phát triển mở rộng quỹ đất nhà ở xã hội tại các địa điểm phù hợp trên địa bàn các tỉnh/thành cả nước, với tiêu chí tại mỗi khu công nghiệp có tối thiểu một khu nhà ở xã hội nhằm giải quyết nhà ở, dịch vụ cho công nhân tại khu công nghiệp đó, diện tích khoảng 8-10ha, đồng thời gia tăng sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp;

- Nhà ở thương mại và bất động sản nghỉ dưỡng: Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thương mại tại các khu đô thị hiện có và tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở thương mại. Mặt khác, phát triển các dự án du lịch sinh thái, bất động sản nghỉ dưỡng trong nước (Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vân Hải) và nước ngoài (trước mắt tại Cuba).

- Vận hành, khai thác các KCN, KĐT hiện có. Đồng thời, hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu nghiên cứu, lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, có mức tăng trưởng bình quân khoảng 7% đối với tất cả các chỉ tiêu chính trong hoạt động SXKD, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2) Xây dựng Viglacera từng bước trở thành tập đoàn kinh tế mạnh ở cả hai lĩnh vực: Vật liệu xây dựng và Bất động sản, trong đó mục tiêu chính là phát huy tối đa năng lực của các nhà máy/dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng hiện có và đang đầu tư. Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, chất lượng cao và thân thiện với môi trường; Phát triển khu công nghiệp đạt đẳng cấp quốc tế gắn với việc đầu tư sản xuất công nghệ cao, tiếp cận với cách mạng công nghệ 4.0; Phát triển nhà ở xã hội theo hướng văn minh, hiện đại nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với lợi ích và nhu cầu của đông đảo người sử dụng

3) Xây dựng và điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị theo thông lệ quốc tế, tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu thế giới.

4) Tập trung phát triển khoa học công nghệ, tăng năng suất lao động tối thiểu 10% trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động và tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước; mục tiêu dài hạn đạt tiệm cận với doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới trong cùng lĩnh vực.

5) Tiếp tục lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera - CTCP theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6) Xây dựng đội ngũ nhân lực trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.

7) Mở rộng thị trường, tăng thị phần trong nước và xuất khẩu.

8) Đầu tư ra nước ngoài: Triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh vào Cuba trong các lĩnh vực vật liệu, hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản nghỉ dưỡng (khu nghỉ dưỡng đồng bộ resort, sân

golf, biệt thự ...)

5.3. Định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2022

5.3.1. Các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh

| Chỉ tiêu | TH Năm 2019 | Kế hoạch giai đoạn 2020-2022 | | |
|---|-------------|------------------------------|---------|---------|
| | | 2020 | 2021 | 2022 |
| 1. Vốn điều lệ (tỷ đồng) | 4.483,5 | 4.483,5 | 4.483,5 | 4.483,5 |
| 2. Tổng doanh thu (tỷ đồng) | | | | |
| - Tổng công ty-CTCP (hợp nhất) | 10.145 | 9.400 | 10.300 | 11.000 |
| - Công ty Mẹ | 4.235 | 3.800 | 4.100 | 4.500 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | | | | |
| - Tổng công ty-CTCP (hợp nhất) | 970 | 950 | 1.000 | 1.100 |
| - Công ty Mẹ | 719 | 650 | 690 | 750 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ (tỷ đồng) | 596 | 528 | 558 | 600 |
| 5. Tỷ lệ trả cổ tức (%) | 11% | 11% | 11% | 11% |
| 6. Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ (%) | 13,3% | 11,8% | 12,4% | 13,4% |
| 7. Đầu tư phát triển Công ty Mẹ (tỷ đồng) | 2.374 | 2.600 | 3.000 | 3.300 |
| + Lĩnh vực kinh doanh nhà | 344 | 472 | 500 | 500 |
| + Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN | 1.965 | 1.921 | 2.155 | 2.255 |
| + Lĩnh vực vật liệu | 35 | 122 | 300 | 500 |
| + Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo | 30 | 85 | 45 | 45 |

Kế hoạch các chỉ tiêu chính của năm 2020 của Tổng công ty được xây dựng bằng với Kế hoạch năm 2019 do dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đã, đang diễn ra trên toàn cầu và tại Việt Nam ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty.

5.3.2. Công tác tái cơ cấu

a. Công ty Mẹ

Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu TCT theo Quyết định 609/QĐ-BXD ngày 24/09/2013, văn bản số 733/BXD-QLDN ngày 25/04/2016 và Quyết định số 103/QĐ-BXD ngày 24/2/2017 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính Phủ, theo đó:

- Thực hiện thoái vốn nhà nước về 0% tại Công ty Mẹ - Tổng công ty theo lộ trình kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Triển khai kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả hoặc công nghệ/thiết bị sản xuất, sản phẩm lạc hậu; trước hết năm 2020 sẽ triển khai các thủ tục thoái toàn bộ vốn tại các công ty cổ phần: Bá Hiến, Viglacera Từ Sơn, Viglacera Hạ Long 1, Viglacera Hợp Thịnh và Viglacera Từ Liêm. Đồng thời, xem xét giảm tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị để cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty và các đơn vị này hợp lý, hiệu quả hơn.

- Tiếp tục thành lập mới, góp vốn vào các công ty với tỷ lệ vốn hợp lý, sử dụng các nguồn vốn hợp pháp, theo đó:

+ Triển khai đầu tư và khai thác hiệu quả các dự án đầu tư mới, phát triển các sản phẩm mới (kính siêu trắng, pin năng lượng mặt trời, tấm trần thạch cao ...) theo kế hoạch đầu tư phát triển của Tổng công ty;

+ Nghiên cứu xem xét việc mua lại các nhà máy sản xuất trong lĩnh vực vật liệu có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường để đầu tư nâng cấp, nâng cao sản lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh.

+ Góp vốn theo tiến độ vào Liên doanh SANVIG tại Cuba (thực hiện dự án đầu tư lĩnh vực gạch ốp lát, sứ vệ sinh tại Cuba); Tăng vốn điều lệ của Công ty ViMariel-CTCP tại Cuba (thực hiện đầu tư KCN ViMariel tại Cuba);

+ Góp vốn liên doanh, liên danh để đầu tư KCN; đầu tư nhà ở xã hội tại Kim Chung, Tiên

Dương - Đông Anh theo Hợp đồng và lộ trình liên doanh, liên danh đã quy định và các dự án mới.

b. Công ty con và liên kết

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, tiếp tục cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tạo điều kiện khai thác và sử dụng vốn hiệu quả; Chuẩn bị các điều kiện và hồ sơ thủ tục để triển khai tăng vốn tại các đơn vị trong các lĩnh vực sản phẩm chủ đạo như sứ vệ sinh cao cấp, gạch ốp lát cao cấp tại các Công ty CP Thanh Trì, CP Việt Trì, CP Thăng Long, CP Tiên Sơn ...

5.3.3. Công tác quản trị điều hành của Công ty Mẹ

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ như Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác, Quy chế đầu tư; Quy chế tiền lương và thu nhập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế, quy định nội bộ khác, đảm bảo phù hợp với cơ cấu, quy mô vốn điều lệ của công ty cổ phần, các quy định pháp lý và nhu cầu phát triển trong quá trình hoạt động.

- Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức; Rà soát, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí

- Triển khai chương trình quản trị thống nhất và hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty Mẹ-Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc thông qua hệ thống ERP và các phần mềm hỗ trợ khác nhằm kiểm soát tốt công tác thông tin, giám sát, đánh giá rủi ro, tình hình tài chính và hoạt động SXKD của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác quản trị doanh nghiệp và công tác sản xuất, kinh doanh của cả Viglacera, đưa trình độ quản trị của Viglacera tiệm cận và đạt ngang bằng trình độ quản trị của các doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong cùng lĩnh vực

5.3.4. Nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới

- Phát huy vai trò của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera, Giám đốc chất lượng các lĩnh vực sản phẩm trong việc quản lý chặt chẽ chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của quy trình công nghệ sản xuất;

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty (vị trí công nghệ trưởng); Xây dựng và nhân rộng hệ thống phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS tại từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty như kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung và các sản phẩm mới phục vụ kiểm soát chất lượng và nghiên cứu đầu tư phát triển;

- Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, đầu tư cho thiết kế, sản xuất khuôn mẫu, phát triển mẫu mã mới các dòng sản phẩm thông minh, gắn gũi với thiên nhiên, tính năng sử dụng đồng bộ cao,... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế; Tiếp tục triển khai và nâng cao ứng dụng hệ thống mã số/mã vạch, áp dụng mã QR trên các sản phẩm của Tổng công ty, phục vụ cho công tác kiểm soát chất lượng, quản lý hàng tồn kho; chống hàng giả hàng nhái và truy xuất thông tin sản phẩm.

5.3.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách nhân lực mới nhằm kiện toàn lại nguồn nhân lực hiện có đồng thời thu hút thêm nguồn nhân lực mới có trình độ cao ngoài xã hội để bổ sung cho nhân lực đang thiếu và chưa hoàn thiện trong hệ thống quản trị, quản lý, trực tiếp sản xuất hiện nay tại các đơn vị thành viên và của Tổng công ty trên cơ sở tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế tuyển dụng, bồi dưỡng nâng cao và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng cho cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đặc biệt đối với đội ngũ Công nghệ trưởng - Kỹ sư trưởng; Tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ kỹ sư trẻ mới ra trường để thu hút nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư cho Trường cao đẳng, Viện nghiên cứu Viglacera trở thành những trung tâm đào tạo công nhân có tay nghề cao về các ngành sản xuất chủ yếu của Tổng công ty, đồng thời, kết hợp với các trường đại học trong và ngoài nước thực hiện đào tạo mới, đào tạo lại đội ngũ chuyên gia kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty;

5.3.6. Quản lý tài chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty;

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức tiêu hao, định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

5.3.7. Công tác thị trường

- Duy trì công tác khảo sát, đánh giá phân tích toàn diện về thị trường, về mẫu mã, chất lượng, giá cả và dịch vụ sau bán hàng để có các giải pháp khả thi nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD, chiến lược phát triển sản phẩm mới và định hướng đầu tư của Tổng công ty.

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường trung và dài hạn, kế hoạch phát triển mẫu mã sản phẩm đồng bộ, tập trung cho các sản phẩm cao cấp, giá trị cao theo chiến lược đầu tư phát triển của từng lĩnh vực sản phẩm. Củng cố và phát triển hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm trong nước (đặc biệt đến các khu vực nông thôn); Xây dựng, triển khai phương án đầu tư siêu thị VLXD, hệ thống showroom; Hoàn thiện chiến lược quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả thông qua các chương trình truyền thông, PR, các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước;

- Xây dựng và triển khai chiến lược xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung đối với các sản phẩm trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát và các sản phẩm mới, công nghệ cao; tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ và Châu Âu, theo đó trước mắt tập trung sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát, mục tiêu doanh thu xuất khẩu các sản phẩm này đạt tỷ trọng 20% tổng doanh thu của lĩnh vực các sản phẩm này.

- Xúc tiến, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế của Tổng công ty đã, đang và chuẩn bị đầu tư.

5.3.8. Đầu tư phát triển

Triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng trọng điểm nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng với định hướng đầu tư trong 2 lĩnh vực cốt lõi sau:

a. Lĩnh vực vật liệu:

Kính xây dựng:

Tập trung phát triển các sản phẩm kính cao cấp, kính sử dụng làm phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời và các sản phẩm kính gia công chất lượng cao:

- Kính siêu trắng và kính tiết kiệm năng lượng: Nhà máy kính siêu trắng giai đoạn 2, công suất 900 tấn/ngày tại Bà Rịa – Vũng tàu; Nhà máy kính cán siêu trắng, công suất 650 tấn/ngày tại Bắc Ninh; Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,7 triệu m²/năm tại khu vực phía Bắc;

- Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng và kính gia công tại khu vực phía Nam.

Sứ vệ sinh-sen vòi:

Tập trung phát triển các sản phẩm mẫu mới, giá trị cao, nhiều tính năng tiện ích đáp ứng nhu cầu thị trường; đáp ứng nhu cầu xuất khẩu:

- Di dời và đầu tư nâng công suất nhà máy của Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì lên 1 triệu sản phẩm/năm;

- Đầu tư mới Nhà máy sản xuất sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm, dự kiến tại KCN

Phú Hà - Phú Thọ;

- Nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh tại KCN hiện có của Tổng công ty.

Gạch ốp lát ceramic-granite:

Tập trung phát triển các sản phẩm gạch kích thước lớn, công nghệ mới (cán) đáp ứng cho phân khúc thị trường cao cấp trong nước và xuất khẩu:

- Mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m²/năm, để sản xuất các sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp;

- Nghiên cứu, khảo sát và xem xét việc mua lại nhà máy sản xuất gạch ốp lát có tiềm năng từ các đối thủ cạnh tranh tại Việt Nam;

- Di dời và đầu tư nâng công suất Nhà máy gạch ốp lát Hải Dương (Công ty CP Viglacera Hà Nội);

- Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy gạch ốp lát Thăng Long tại Vĩnh Phúc (Công ty CP Viglacera Thăng Long).

Gạch ngói đất sét nung

Khảo sát, nghiên cứu đầu tư theo công nghệ mới, chuyển đổi sản phẩm mới (sản phẩm mỏng, ngói lợp...) tại Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long; Đồng thời, nghiên cứu triển khai chuyển đổi lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh để tận dụng lợi thế các khu đất tại các Nhà máy hiện có của các đơn vị sản xuất gạch ngói: Công ty CP Hữu Hưng và Công ty CP Đông Anh.

Mỏ nguyên liệu và chế biến nguyên liệu phục vụ sản xuất vật liệu

- Đầu tư Nhà máy khai thác, chế biến cát phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kính của Tổng công ty;

- Đầu tư mới Nhà máy khai thác, chế biến đất sét cho sản xuất sứ vệ sinh tại Hải Dương và 01 Nhà máy khai thác, chế biến đất sét cho sản xuất gạch ốp lát;

- Tiếp tục đầu tư mới, mở rộng mỏ khai thác nguyên liệu feldspar của Công ty CP Khoáng sản Viglacera đáp ứng cho sản xuất kính của Tổng công ty; Đồng thời, đầu tư mở rộng, đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty;

Phát triển sản phẩm mới

- Nghiên cứu đầu tư Nhà máy pin năng lượng mặt trời tại khu vực phía Nam;

- Khảo sát, nghiên cứu triển khai đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;

- Nghiên cứu đầu tư các dự án phát triển sản phẩm mới như: tấm trần thạch cao, gạch Block thủy tinh, tấm thủy tinh bọt, bông sợi thủy tinh, bao bì thủy tinh, đá ốp lát nhân tạo...

b. Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản:

Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ Khu công nghiệp

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN đang triển khai như Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Yên Phong II-C và Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Đồng Văn 4 - Hà Nam, Tiền Hải - Thái Bình, Phong Điền- Huế; KCN Yên Mỹ - Hưng Yên với tổng số diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch còn lại của các dự án đến 31/12/2019 là 1.086ha;

- Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư để phát triển thêm trên 11 khu công nghiệp, tăng thêm diện tích khoảng từ 3.000-4.000 ha với các KCN dự kiến gồm: Thuận Thành - Bắc Ninh (250ha), Phú Bài - Huế (400 ha), Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha), Tiền Hải mở rộng và KCN mới - Thái Bình (520 ha), Đông mai mở rộng - Quảng Ninh (145 ha), Phú Hà GD2 – Phú Thọ (100 ha); Mộc Bài – Tây Ninh (112ha), 02 KCN tại phía Nam (Vũng Tàu và địa điểm khác khoảng 1000 ha), 01 KCN tại phía Bắc (khoảng 300 ha); Qua đó, nâng tổng số các KCN do Tổng công ty đầu tư và vận hành khoảng trên 22 khu công nghiệp đến năm 2025.

- Các dự án thành phần, dịch vụ tại các KCN nhằm gia tăng tiện ích và sức hấp dẫn thu hút nhà đầu tư thứ cấp, khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất: đầu tư nhà xưởng cho thuê; các trạm xử lý nước thải; Trạm xử lý và cấp nước sạch; nghiên cứu thành lập các Công ty mới để triển khai các dự án dịch vụ như cấp nước, cấp điện, xử lý rác thải ...

Nhà ở và bất động sản nghỉ dưỡng

- Nhà ở xã hội và nhà ở công nhân: Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án nhà ở xã hội đang triển khai tại Kim Chung-Đông Anh, Khu 9,8ha Yên Phong, KCN Phú Hà; các dự án Nhà ở công nhân tại các KCN hiện có của Tổng công ty; Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư phát triển mở rộng quỹ đất nhà ở xã hội, phát triển các khu nhà ở xã hội tập trung tại các địa điểm phù hợp trên địa bàn các tỉnh/thành cả nước;

- Nhà ở thương mại và bất động sản nghỉ dưỡng:

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có; Các bước chuẩn bị đầu tư Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có và đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu - TP Bắc Ninh (12,5ha);

+ Tiếp tục triển khai đầu tư Dự án khu sinh thái Vân Hải GD1 (35ha) và GD2 (40ha); Triển khai các thủ tục chuyển đổi khu mỏ (diện tích 121 ha) công ty đang quản lý, đã khai thác hết nguyên liệu sang đầu tư dự án sinh thái Vân Hải;

c. Đầu tư tại nước ngoài

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp:

- Dự án VLXD Sanvig - Cuba: Tập trung khai thác vận hành có hiệu quả 2 nhà máy gạch và sứ vệ sinh, tích lũy lợi nhuận để triển khai các giai đoạn tiếp theo (nghiên cứu đầu tư 02 nhà máy mới).

- Dự án KCN Vimariel - Cuba: Tổ chức triển khai thi công hạ tầng KCN, hoàn thành giai đoạn 1 (86,09 ha), thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp theo từng phân đoạn cụ thể, đảm bảo đủ quỹ đất kinh doanh, cho thuê, đáp ứng dòng tiền để đầu tư toàn bộ dự án; Triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê tại KCN.

- Triển khai nghiên cứu đầu tư các dự án tổ hợp bất động sản nghỉ dưỡng tại Cuba: sân golf, khu resort, biệt thự để bán (quy mô dự kiến khoảng 300ha).

5.4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

1) Viglacera - Định hướng khách hàng

Đặt khách hàng ở vị trí trung tâm, Viglacera luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng cho khách hàng qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao. Viglacera luôn chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu và mong muốn của khách hàng nhằm sản xuất và cung cấp ra thị trường các sản phẩm phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Định hướng khách hàng tại Viglacera là sự cải tiến hiệu quả quản lý, hiệu quả các quy trình làm việc với quan điểm tất cả cùng hướng về khách hàng. Nhờ vậy, Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm được khách hàng và xã hội đón nhận. Sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera được biết đến rộng rãi và nắm giữ thị phần lớn tại thị trường Việt Nam; sản phẩm nhà ở dành cho người thu nhập thấp được xã hội đón nhận; Các Khu công nghiệp của Viglacera được nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới lựa chọn đặt nhà máy...

2) Viglacera - Chất lượng sản phẩm

Chất lượng là sự đầu tư không ngừng cho khoa học, công nghệ và là sự tiên phong tạo ra những sản phẩm đi tắt đón đầu, phù hợp với thị hiếu của khách hàng, xu hướng phát triển bền vững của ngành. Viglacera đã cho ra đời những sản phẩm vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, thân thiện môi trường, có hiệu năng sử dụng cao. Các sản phẩm bất động sản của Viglacera, dù thiết kế dành cho người thu nhập thấp, vẫn đáp ứng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kỹ thuật và công năng. Chất lượng là yếu tố cấu thành quan trọng nhất, tạo nên thương hiệu và danh tiếng của Viglacera trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở mọi giai đoạn phát triển.

3) *Viglacera - Trách nhiệm xã hội*

Viglacera là đơn vị tiên phong trong việc phát triển các vật liệu “xanh”, thân thiện môi trường, giúp tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất và sử dụng. Viglacera luôn đề cao ý thức phục vụ xã hội, thể hiện cụ thể thành các mục tiêu kinh doanh như chiến lược phát triển bất động sản hướng về người thu nhập thấp, đầu tư vào những công nghệ đi tắt đón đầu, giúp tối ưu hóa sản xuất và thân thiện môi trường.

5.5. Các rủi ro và quản lý rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như sau:

1) *Rủi ro cạnh tranh*

Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Đánh giá các yếu tố rủi ro chủ yếu về thị trường trong cả 2 lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty như sau:

- Lĩnh vực vật liệu: Luôn có mức độ cạnh tranh cao, đặc biệt khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; Mặt khác, các sản phẩm mới (kính tiết kiệm năng lượng, siêu trắng, bê tông khí...) trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu;

- Đối với lĩnh vực bất động sản: Rủi ro về thị trường dẫn đến hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng; Đặc biệt là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích...

Như vậy những rủi ro cạnh tranh từ hai lĩnh vực nêu trên là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong lĩnh vực hoạt động.

Giải pháp:

- Thực hiện các giải pháp quản trị đồng bộ đã và đang được triển khai đó là: nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường – sản phẩm mới - nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm - giá cả hợp lý - chất lượng dịch vụ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối của Viglacera, đảm bảo phủ khắp thị trường nội địa và có hệ thống đại diện phân phối tại thị trường xuất khẩu; Phát triển mô hình chuyên môn hóa theo nhóm sản phẩm, bộ sản phẩm đồng bộ đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ sau bán hàng.

- Nâng cao chất lượng, mức độ kiểm soát, đánh giá từ xác định mục tiêu, công tác lập và triển khai kế hoạch một cách thường xuyên, nâng cao tính liên kết giữa kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung và dài hạn; thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức phòng, ban chuyên trách theo từng lĩnh vực, nhóm sản phẩm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng của nhu cầu thị trường về vật liệu xây dựng; đặc biệt đối với các vật liệu mới, công nghệ mới để triển khai nhanh các dự án đầu tư sản phẩm mới trong lĩnh vực kính, sứ vệ sinh và gạch ốp lát, cũng như phát triển các sản phẩm mới, chế biến nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp vật liệu... Qua đó, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong nước cũng như sản phẩm nhập khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Nắm bắt cơ hội của sự tăng trưởng về thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và nhu cầu thị trường nhà ở cho cán bộ công nhân; định hướng tập trung đầu tư và kinh doanh vào các sản phẩm bất động sản hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khu công nghiệp, phát triển phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp và bất động sản nghỉ dưỡng, cao cấp. Qua đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, ổn định và bền vững, hạn chế ảnh hưởng từ các rủi ro nêu trên.

2) *Rủi ro về chính sách quản lý*

Chính sách quản lý của Nhà nước cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động của doanh nghiệp, từ các vấn đề trọng tâm như sau:

- “Độ trễ” của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước sẽ đem đến rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế; cũng như trong việc triển khai các hoạt động SXKD trong mục tiêu kế hoạch hàng năm/ngắn hạn như trong quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...

- Đồng thời, chính sách quản lý về kinh tế vĩ mô được điều chỉnh, vận hành thông qua hai công cụ chủ yếu là lạm phát và lãi suất. Trong đó, lạm phát cơ bản ổn định có mặt tích cực là ổn định được mặt bằng giá cả, tuy nhiên nếu ở mức thấp sẽ ảnh hưởng đến yếu tố thúc đẩy tăng trưởng, là yếu tố rủi ro rào cản phát triển và khai thác hiệu quả của ngành. Đồng thời yếu tố lãi suất và cơ cấu tín dụng cũng là yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến khả năng bố trí, giải ngân vốn và chi phí vốn cho đầu tư phát triển, hoạt động SXKD.

- Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

Giải pháp:

- Thường xuyên bám sát, cập nhật cũng như có các đánh giá dự báo về chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Triển khai chương trình đầu tư phát triển với các dự án đầu tư các sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao như đã nêu trên; đảm bảo khai thác nhanh hiệu quả vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; hạn chế các yếu tố rủi ro về lạm phát, lãi suất... và tận dụng cơ hội, điều kiện thuận lợi của chính sách quản lý nhà nước về khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; các dự án trong lĩnh vực bất động sản về phát triển KCN và nhà ở cho CBCNV, đáp ứng phát triển kinh tế công nghiệp, phục vụ an sinh xã hội.

3) Rủi ro công nghệ và quản trị

- Rủi ro về công nghệ: Chủ yếu trong lĩnh vực vật liệu, với sự phát triển của khoa học công nghệ sản xuất, yếu tố rủi ro mang đến là khả năng lạc hậu về công nghệ, nhân lực chất lượng cao, suy giảm năng lực cạnh tranh trong quản trị chất lượng, mẫu mã sản phẩm, chi phí...

- Rủi ro trong quản trị: Năng lực và chất lượng của hoạt động quản trị có những rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp; Tuy nhiên, thực tế khó nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển kết hợp với đi tắt đón đầu về công nghệ gốc trên cơ sở đầu mối là Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera kết hợp với hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động để đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đáp ứng Kế hoạch phát triển trung và dài hạn; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, định hướng kinh doanh và cam kết với xã hội, cộng đồng đã đặt ra.

- Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro. Trong đó, dành một phần nguồn lực tập trung đầu tư thiết lập và nâng cao quản trị rủi ro đủ mạnh; đặc biệt đầu tư cho hệ thống ERP (đưa công nghệ thông tin ứng dụng trong hệ thống quản trị) đảm bảo mục đích: Chuẩn hóa các quy trình kinh doanh; kiểm soát các bộ phận, phòng ban, các công ty thành viên theo một hệ thống thông tin thống nhất; tăng độ chính xác và kịp thời của các thông tin; kiểm soát rủi ro; tiết kiệm chi phí; tăng hiệu quả SXKD.

4) Rủi ro chính trị quốc gia

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi

ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng công ty nhập khẩu công nghệ, thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu sang Đài Loan, Cuba, Ấn Độ, Nga, Thái Lan, Malaysia, Philipine, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Bangladesh, Myanmar...

Rủi ro này ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển thị trường và kế hoạch xuất khẩu của Viglacera trong chiến lược phát triển, liên quan đến sự bất ổn chính trị, chính sách tại quốc gia, khu vực của thị trường xuất khẩu.

Năm 2019 và đầu năm 2020 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai, đặc biệt là các vấn đề cạnh tranh thương mại, những xung đột và bất đồng giữa các nước có nền kinh tế lớn, các hiệp định thương mại, những bất ổn an ninh và nguy cơ dịch bệnh trên phạm vi toàn cầu gây thiệt hại cho hoạt động thương mại quốc tế; đặc biệt tại các khu vực thị trường nhập khẩu và xuất khẩu, các dự án đầu tư có mục tiêu xuất khẩu của Tổng công ty. Viglacera sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa đó là kiểm soát và giám sát chặt chẽ thường xuyên các ảnh hưởng; chú trọng phân tích môi trường đầu tư, chính trị khi triển khai phát triển thị trường mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY VIGLACERA-CTCP

1. Tổng quan tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2019

1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Năm 2019 tiếp tục có những khó khăn và ảnh hưởng bất lợi, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD ngày càng gia tăng, đặc biệt với các nhóm sản phẩm chủ đạo của Tổng công ty như kính xây dựng, sứ vệ sinh, gạch ốp lát. Theo đó, gia tăng về nguồn cung từ các nhà sản xuất trong nước và từ nguồn nhập khẩu đặc biệt là Trung Quốc, làm giá bán sản phẩm giảm sâu cùng với biến động tăng của các yếu tố đầu vào chủ yếu (dầu FO, CNG, than, điện, tiền lương cơ bản...), ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các nhóm sản phẩm đồng thời làm gia tăng tồn kho, dư nợ. Bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty Viglacera-CTCP đã triển khai linh hoạt, quyết liệt các giải pháp điều hành trong SXKD và đầu tư nhằm tiếp tục duy trì sự ổn định, cân đối toàn diện trong các hoạt động, đảm bảo mục tiêu hiệu quả, hoàn thành lợi nhuận của Công ty Mẹ.

Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty Viglacera-CTCP đạt 970 tỷ đồng đạt 102% KH ĐHĐCĐ giao, trong đó Công ty Mẹ đạt 719 tỷ đồng vượt 11% KH được ĐHĐCĐ giao, tăng 111 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 11%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông;

Doanh thu: Doanh thu hợp nhất Tổng công ty Viglacera-CTCP đạt 10.145 tỷ đồng đạt 109% KH ĐHĐCĐ giao; Công ty Mẹ đạt 4.235 tỷ đồng đạt 121% KH ĐHĐCĐ.

Tổng công ty đã chủ động giảm sản lượng các sản phẩm giá trị thấp, giá bán thấp, thay vào đó là tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, chất lượng cao, giá bán cao (đặc biệt là nhóm sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ốp lát), giải pháp thực hiện đầu tư tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm duy trì tỷ suất lợi nhuận/doanh thu và kiểm soát tồn kho; Tập trung đầu tư và kinh doanh khai thác hiệu quả lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN, nhà ở xã hội trong lĩnh vực bất động sản, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có.

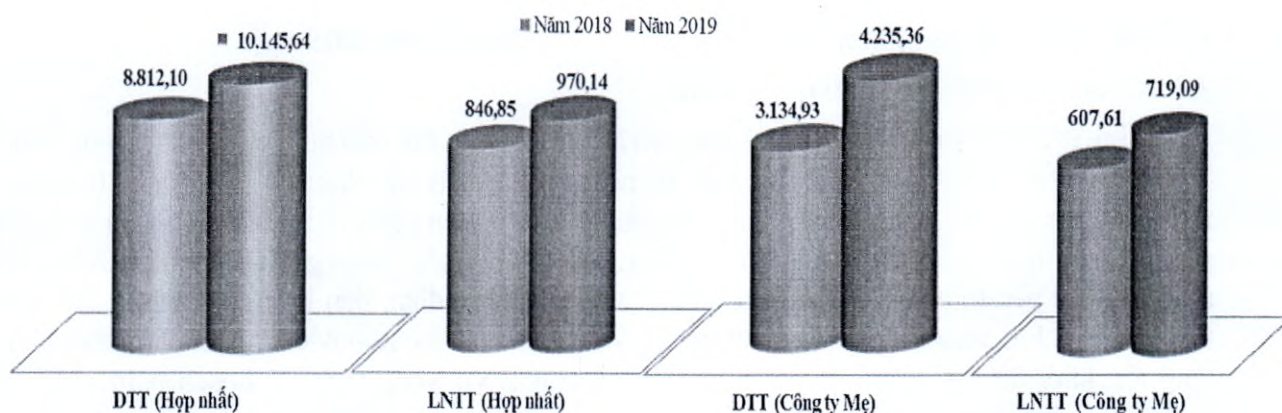
Tình hình quản lý, sử dụng vốn:

Tại 31/12/2019, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 15.559 tỷ đồng, tăng 2.774 tỷ đồng so với 31/12/2018; Vốn chủ sở hữu đạt 6.154 tỷ đồng và tiếp tục gia tăng tiếp nối các năm trước, với hệ số bảo toàn vốn là 1,02 lần.

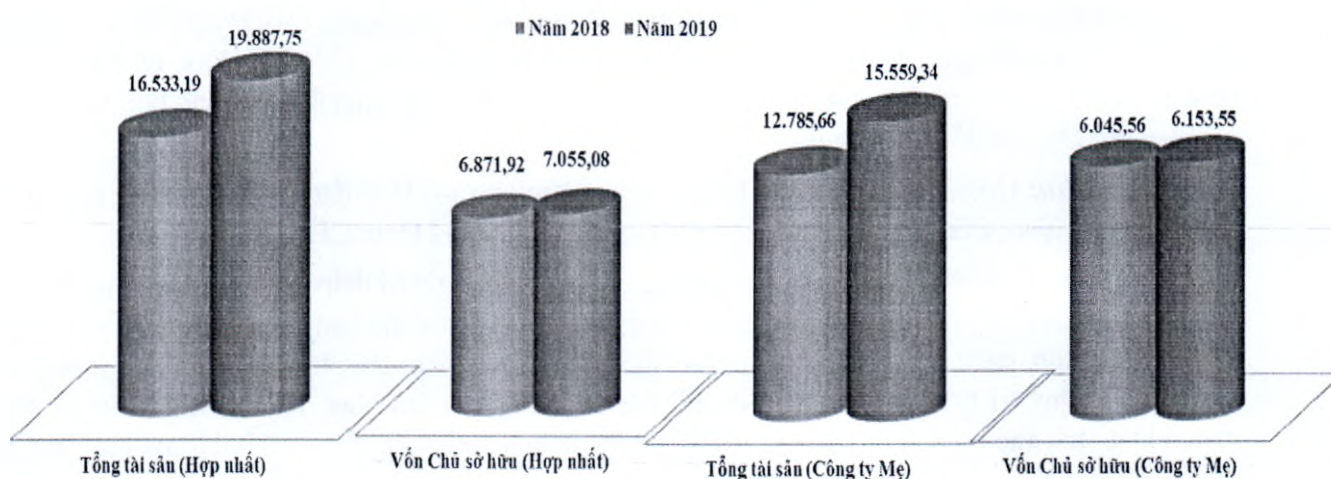
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2019 là 11,79%; Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu Công ty mẹ đạt 16,98%, đảm bảo lợi ích của cổ đông với tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 11%, tăng 0,5% so với cam kết tại Đại hội đồng cổ đông;

Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1.882,9 tỷ đồng tăng 154,3 tỷ đồng so với 31/12/2018 chủ yếu góp vốn thành lập các công ty thuộc cả 2 lĩnh vực vật liệu xây dựng và bất động sản (gồm: Công ty CP phát triển Khu CN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên và Công ty ViMariel, Liên doanh Sangvig tại Cuba) để triển khai các dự án đầu tư trọng điểm. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết đảm bảo ổn định; trong năm 2019, lợi nhuận thu được từ cổ tức đạt 107,43 tỷ đồng và tỷ suất cổ tức thu được/vốn đầu tư đạt 5,7%; Tổng công ty không đầu tư ra ngoài ngành cũng như vào những ngành có rủi ro cao.

DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (tỷ đồng)



TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (tỷ đồng)



1.2. Những kết quả và thành tựu nổi bật đã đạt được trong năm 2019

Năm 2019 được ghi nhận là một năm hoạt động thành công của Tổng công ty Viglacera – CTCP với nhiều thành tựu nổi bật, giúp Viglacera tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

a. Các danh hiệu và giải thưởng thương hiệu uy tín Tổng Công ty đã đạt được năm 2019:

- Lần đầu tiên được vinh danh giải “World Class” – Giải nhất giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương GPEA 2019;
- Lần thứ 2 được vinh danh Giải vàng Chất lượng Quốc gia 2019;
- Lần thứ 11 liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Mạnh 2019;
- Top 50 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam 2019 (Brand Finance).

b. 10 sự kiện nổi bật năm 2019

1) VIGLACERA - Chặng đường 45 năm phát triển

Ngày 25/7/2019 là dấu ấn quan trọng khi Tổng công ty Viglacera tròn 45 năm phát triển. Chặng đường đã qua đã ghi dấu của các thế hệ lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, những người đã xác lập nền móng cho sự phát triển của Viglacera ngày hôm nay. Dấu ấn 45 năm là sự đổi thay lớn của Viglacera khi bước sang dấu mốc mới. Viglacera hôm nay đã trở thành Nhà sản xuất Vật liệu xây dựng và Bất động sản hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động trên mọi miền đất nước và vươn rộng ra thị trường quốc tế. Nhân dịp này Tổng công ty Viglacera vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng I lần thứ hai

2) Dấu mốc thay đổi với việc thoái vốn chủ sở hữu nhà nước xuống 38,58%

Năm 2019 là năm đánh dấu bước ngoặt chuyển đổi của Tổng công ty, khi cơ cấu vốn chủ sở hữu của Nhà nước đã giảm xuống còn 38,58%; Tổng công ty Viglacera hoạt động theo mô hình hoạt động mới, mở ra nhiệm kỳ mới 2019-2024.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động, điều hành quản lý Tổng công ty đã được thực hiện theo mô hình công ty đại chúng thông qua các quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới của Tổng công ty đã được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, mở ra nhiệm kỳ mới 2019 - 2024 với những bước ngoặt lớn

3) Tổng công ty Viglacera chính thức niêm yết cổ phiếu VGC trên HOSE

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, ngày 29/5/2019 mã chứng khoán VGC của Tổng công ty Viglacera-CTCP đã chính thức niêm yết 448.350.000 cổ phiếu trên HoSE. Đây là cơ hội tốt cho việc huy động vốn, tạo nguồn lực cho việc phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty nhưng cũng là một yêu cầu cao đối với công tác quản trị về tính minh bạch, công khai, tuân thủ cao hơn về chuẩn mực của công ty niêm yết. Điểm mạnh của Viglacera theo đánh giá của giới đầu tư là sở hữu năng lực sản xuất lớn đặc biệt về vật liệu xây dựng và bất động sản, sở hữu nhiều tài sản giá trị và cấu trúc tài chính lành mạnh. Tổng công ty Viglacera – CTCP đã được Chương trình đánh giá năng lực hoạt động Doanh nghiệp xếp hạng năm trong Top 100 Doanh nghiệp đạt chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt nam

4) Kết quả hoạt động SXKD 2019 toàn Tổng công ty hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Thị trường Bất động sản và Vật liệu xây dựng tại Việt Nam năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, sức cạnh tranh cao từ các sản phẩm trong và ngoài nước. Chủ động trước những diễn biến đó, Tổng công ty Viglacera luôn có những giải pháp tối ưu hóa năng lực nội tại, mở ra những hướng phát triển mới nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế tiên phong. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 đã hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt Công ty Mẹ đã thể hiện vai trò đầu tàu với mức lợi nhuận ước đạt 719 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty Viglacera – CTCP đạt 970 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ, bên cạnh đó chỉ số khác bám sát kế hoạch mục tiêu năm 2019.

5) Lần đầu tiên được vinh danh giải “World Class” – Giải nhất Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương GPEA 2019

Tổng công ty Viglacera – CTCP một lần nữa khẳng định sự nỗ lực từng bước vươn mình ra biển lớn với nhiều hạng mục đầu tư trên phạm vi quốc tế, xây dựng và khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

Năm 2019 Viglacera đã đạt được một số Giải thưởng uy tín khác: Lần thứ 2 được vinh danh Giải vàng Chất lượng Quốc gia 2019, Lần thứ 11 liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Mạnh 2019, Top 50 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam 2019 (Brand Finance). Với định hướng xây dựng và thực thi chiến lược tăng trưởng bền vững, Viglacera đã và đang không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm, áp dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Hiện thương hiệu Viglacera không chỉ có vị trí vững vàng tại thị trường trong nước mà còn từng bước chinh phục các thị trường trong khu vực và trên thế giới.

6) Thành lập các khoa chuyên ngành đầu tiên ở Việt Nam: Khoa kính xây dựng - Khoa gạch ốp lát - Khoa sứ xây dựng - Khoa gốm xây dựng tại Trường Cao đẳng Viglacera, đào tạo chuyên sâu phát triển nguồn nhân lực

Chìa khóa cho sự thành công chính là biết đầu tư vào yếu tố con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn động lực mang tính quyết định đối với sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn hội nhập. Do vậy, để đáp ứng các nhu cầu về nguồn nhân lực trong giai đoạn tới,

Trường cao đẳng Viglacera đã kiện toàn lại mô hình tổ chức để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty và cung cấp nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp VLXD tại Việt Nam. Viglacera chính thức ra mắt 04 Khoa chuyên ngành đào tạo về vật liệu xây dựng: Khoa kính xây dựng – Khoa gạch ốp lát – Khoa sứ xây dựng – Khoa gốm xây dựng.

7) Khánh thành Nhà máy sản xuất gạch Bê tông khí chưng áp Viglacera - đề tài Khoa học công nghệ cấp Nhà nước và ra mắt sản phẩm công nghệ xanh cho xây dựng hiện đại

Đây chuyên sản xuất gạch bê tông khí chưng áp AAC và tấm panel ALC công suất 200.000 m³/năm là Dự án thuộc đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước: “Nghiên cứu chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chưng áp, công suất 200.000 m³/năm” do Bộ Xây dựng và Bộ Khoa học & Công nghệ chủ trì. Đề tài đã được nghiệm thu và đi vào sản xuất.

Phát triển vật liệu xanh, công trình xanh đang là xu thế tất yếu và có ý nghĩa hết sức thiết thực. Việc ứng dụng, phát triển dự án tại Nhà máy bê tông khí Viglacera là giải pháp cấp thiết, là định hướng phát triển công nghệ sản xuất Vật liệu xây dựng Xanh của Viglacera. Với kỳ vọng chung tay xây dựng một thị trường “bất động sản xanh”.

8) Phát triển sản phẩm Gạch ốp lát thế hệ mới, tăng cường mở rộng hệ thống showroom Viglacera Pro và các Center trên toàn quốc

Viglacera đã đi trước đón đầu trong việc phát triển sản phẩm mới đầu tiên trên thị trường: gạch Viglacera platinum 20mm và gạch xương màu color body. Bên cạnh đó việc phát triển các hệ thống showroom Viglacera Pro và Eurotile Center trên toàn quốc đã là kênh giới thiệu sản phẩm kết nối tới khách hàng;

Sự phát triển vượt bậc của ngành công nghiệp sản xuất gạch ốp lát đã khiến công nghệ double charge đang dần bị thay thế bằng công nghệ in kỹ thuật số và in men đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Viglacera đã tiên phong trong sản xuất gạch xương màu Color body.

Nổi trội trong nhóm Gạch ốp lát là dòng sản phẩm mới Viglacera Platinum 20mm. Lấy cảm hứng từ đá tự nhiên, Viglacera tiên phong cho ra đời bộ sưu tập gạch ốp lát Porcelain cao cấp PLATINUM dày 20mm. Đây chính là bước đột phá trong công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp: bền nhất, chịu lực tốt nhất, chống chọi tốt với thời tiết khắc nghiệt, chống thấm nước, chống trơn trượt... an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. PLATINUM 20mm còn sở hữu tính thẩm mỹ hoàn hảo. Với màu sắc trung tính và đường vân tinh xảo, PLATINUM 20mm mang đến sự đồng bộ thiết kế nội ngoại thất và không gian sống đẳng cấp, sang trọng trường tồn theo thời gian

9) Công ty cổ phần SANVIG đã khởi động dây chuyền sản xuất ra gạch ceramic và sứ vệ sinh cao cấp tại Cuba

Sau hơn 1 năm đi vào hoạt động, những viên gạch ceramic ra lò đầu tiên tại nhà máy Santa Cruz của SanVig đạt chất lượng cao với mẫu mã đa dạng nhờ sử dụng công nghệ tráng men kỹ thuật số - công nghệ tiên tiến lần đầu được áp dụng trong sản xuất gạch ceramic tại Cuba, lò sấy 5 tầng Sacmi, lò nung thanh lăn hiện đại Sacmi,... Cùng với sản phẩm sứ vệ sinh, gạch ceramic mang thương hiệu SANVIG đã được đóng gói ngay để đưa ra thị trường và được vinh dự sử dụng tại các công trình chào mừng 500 năm thủ đô La Havana - Cuba.

10) Khánh thành nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại Khu công nghiệp Yên Phong – Bắc Ninh

Ngày 6/12/2019, Tổng công ty đã tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng Viglacera. Với dự án này, công nghệ gia công kính của Viglacera sẽ đáp ứng hoàn toàn nhu cầu cao cấp trong lĩnh vực xây dựng các công trình xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường. Trên thực tế, kính tiết kiệm năng lượng (TKNL) được sử dụng khá phổ biến trên thế giới và đang được quan tâm sử dụng ở Việt Nam. Kính TKNL khi đưa vào sử dụng trong các công trình phải qua công đoạn gia công: tôi kính, dán kính, vào hộp

Hiện tại ở Việt Nam có rất ít nhà máy gia công có thể gia công được kính TKNL, đặc biệt là kính Low-e phủ màng hai hoặc ba lớp bạc. Hiểu được tầm quan trọng này, Viglacera đã đầu tư Nhà máy gia công Kính TKNL tại KCN Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nhà máy gồm Dây chuyền gia công Kính tôi nhiệt đối lưu toàn phần và Dây chuyền gia công kính hộp có mức độ tự động hóa cao; cho phép Viglacera cung cấp sản phẩm đồng bộ từ sản xuất Kính phủ low-E và gia công kính tiết kiệm năng lượng.

Năm 2019 của Tổng công ty Viglacera đã khép lại với kết quả nổi bật là Công ty Mẹ đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản; Khẳng định hướng đi đúng đắn của Viglacera khi chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và là cơ sở để Viglacera tiếp tục kiên định với định hướng phát triển ổn định, bền vững, không ngừng cải thiện công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định vị trí tiên phong tại Việt Nam; tạo nguồn lực cần thiết để đầu tư mở rộng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành của Tổng Công ty

| Họ tên | Chức vụ |
|------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| 2. Ông Trần Ngọc Anh | Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc |
| 3. Ông Hoàng Kim Bồng | Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn | Phó Tổng giám đốc |

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành của Tổng công ty

Ông Nguyễn Minh Tuấn Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/02/2020.

2.3. Số lượng CBCNV toàn Tổng Công ty

Tổng số cán bộ CNV bình quân toàn Tổng công ty năm 2019 là 8.405 người

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm, công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển đang từng bước được hoàn thiện, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng số lao động của Viglacera tính đến 31/12/2019 là 8.405 người, trong đó đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật tay nghề giỏi đã qua đào tạo. Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gắn bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi. Ban lãnh đạo Viglacera luôn chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực, coi đây là chìa khóa đem lại thành công và là nhân tố không thể thiếu góp phần vào phát triển bền vững của Viglacera trong tương lai.

1) Chính sách phát triển chất lượng nguồn nhân lực: Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, Công ty mẹ – Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, đầu tư phát triển cho Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

2) Chính sách lương, thưởng: Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp,... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

3) Chính sách đãi ngộ: Công ty đã áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

4) Chính sách đào tạo: Tổng công ty thường xuyên liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

5) Chính sách cổ tức: Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đầu tư phát triển

Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2019 của Công ty Mẹ đạt 2.374 tỷ đồng, đạt 101% KH năm được ĐHCĐ giao. Trong đó, Lĩnh vực kinh doanh nhà đạt 344 tỷ đồng; Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN đạt 1.965 tỷ đồng; Lĩnh vực vật liệu đạt 35 tỷ đồng; Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo đạt 30 tỷ đồng với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực theo Kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

b. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết

Năm 2019, Tổng công ty đã thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn tại một số đơn vị. Chi tiết các khoản đầu tư tăng/thoái vốn như sau:

| TT | Tên công ty | Lĩnh vực hoạt động | Số vốn đầu tư thêm (+)/ thoái vốn (-) |
|----|---|--|---------------------------------------|
| 1 | Công ty CP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên | Đầu tư xây dựng, cho thuê cơ sở hạ tầng KCN | 26.784 triệu đồng |
| 2 | Công ty ViMariel – CTCP (tại Cuba) | Kinh doanh hạ tầng KCN | 108.999 triệu đồng |
| 3 | Công ty SanVig-CTCP (tại Cuba) | SX và KD các sản phẩm gốm sứ, vật liệu và các sản phẩm XD khác | 18.554 triệu đồng |

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON TẠI 31/12/2019

| TT | Tên công ty con | Nơi thành lập, hoạt động | Hoạt động kinh doanh chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu | Tổng TS tại 31/12/2019 (triệu đồng) | DTT 2019 (triệu đồng) |
|----|---------------------------------------|--------------------------|------------------------------|--------------------------|--------------|-------------------------------------|-----------------------|
| 1 | CTCP Viglacera Thăng Long | Vĩnh Phúc | SX và KD gạch ốp lát | 69.898 | 51,07% | 367.592 | 588.731 |
| 2 | CTCP Viglacera Tiên Sơn | Bắc Ninh | SX và KD gạch ốp lát | 195.000 | 51,00% | 990.987 | 1.473.354 |
| 3 | CTCP Viglacera Hà Nội | Hà Nội | SX và KD gạch ốp lát | 56.000 | 51,00% | 420.168 | 569.113 |
| 4 | CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera | Hà Nội | SX và KD bao bì, má phanh | 9.900 | 51,00% | 78.384 | 85.081 |
| 5 | CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera | Hà Nội | Kinh doanh gạch ốp lát | 30.000 | 51,02% | 454.688 | 3.083.739 |
| 6 | CTCP Việt Trì Viglacera | Phú Thọ | SX và KD sứ vệ sinh | 26.250 | 92,82% | 96.881 | 248.905 |
| 7 | CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì | Hà Nội | SX và KD sứ vệ sinh | 63.000 | 59,96% | 154.203 | 231.091 |
| 8 | CTCP Thương mại Viglacera | Hà Nội | KD vật liệu xây dựng | 28.469 | 79,83% | 310.367 | 1.351.654 |
| 9 | CTCP Bê tông khí Viglacera | Bắc Ninh | SX gạch chịu áp | 65.000 | 96,19% | 138.946 | 82.288 |
| 10 | CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu | Bắc Ninh | SX và KD kính | 300.000 | 86,41% | 240.497 | 10.792 |
| 11 | CTCP Viglacera Vân Hải | Quảng Ninh | Khai thác và KD cát, du lịch | 165.000 | 92,48% | 193.903 | 54.556 |
| 12 | CTCP Khoáng sản Viglacera | Yên Bái | Khai thác và KD khoáng sản | 12.500 | 51,00% | 44.322 | 110.149 |

| TT | Tên công ty con | Nơi thành lập, hoạt động | Hoạt động kinh doanh chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu | Tổng TS tại 31/12/2019 (triệu đồng) | DTT 2019 (triệu đồng) |
|----|---|--------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------|-------------------------------------|-----------------------|
| 13 | Công ty TNHH MTV lắp dựng Kính Viglacera | Bắc Ninh | KD lắp dựng kính xây dựng | 20.000 | 86,41% | 89.141 | 59.036 |
| 14 | CTCP Viglacera Hạ Long | Quảng Ninh | SX và KD gạch | 250.000 | 50,48% | 973.104 | 1.073.952 |
| 15 | CTCP Bá Hiến | Vĩnh Phúc | SX và KD gạch | 9.720 | 52,64% | 25.502 | 27.360 |
| 16 | CTCP Viglacera Từ Liêm | Hà Nội | SX và KD gạch | 15.625 | 55,92% | 47.416 | 29.838 |
| 17 | CTCP Viglacera Đông Anh | Hà Nội | SX và KD gạch | 10.050 | 51,00% | 27.576 | 52.265 |
| 18 | CTCP Viglacera Hữu Hưng | Hà Nội | SX và KD gạch | 7.500 | 51,00% | 29.539 | 52.482 |
| 19 | CTCP gạch Clinker Viglacera | Quảng Ninh | SX và KD gạch | 180.000 | 50,43% | 442.992 | 343.304 |
| 20 | Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long | Quảng Ninh | KD Vật liệu xây dựng | 10.000 | 50,48% | 63.492 | 1.941.100 |
| 21 | CTCP Tư vấn Viglacera | Hà Nội | Lập dự án, thiết kế các công trình | 3.000 | 76,89% | 14.695 | 19.103 |
| 22 | CTCP Phát triển KCN Yên Mỹ - Hưng Yên | Hưng Yên | Đầu tư xây dựng, cho thuê CSHT KCN | 50.000 | 60,00% | 480.166 | - |
| 23 | Công ty ViMariel - CTCP | Cuba | Kinh doanh hạ tầng KCN | 5.000.000 (USD) | 99,90% | 182.801 | - |
| 24 | CTCP CHAO Viglacera | Hà Nội | Dịch vụ du lịch, nhà hàng | 3.146 | 51,00% | 3.689 | - |

Ngày 10/1/2020, Tổng công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ 184.668 cổ phần của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Vinafacade theo chủ trương tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHCD ngày 26/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Như vậy, từ ngày 10/1/2020, Công ty Cổ phần Vinafacade không còn là công ty con của Tổng công ty; Do đó, Bảng tổng hợp thông tin về công ty con của Tổng công ty nêu trên không trình bày thông tin về Công ty Cổ phần Vinafacade.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TẠI 31/12/2019

| TT | Tên công ty liên kết | Nơi thành lập, hoạt động | Hoạt động KD chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu | Tổng TS tại 31/12/2019 (triệu đồng) | DTT 2019 (triệu đồng) |
|----|--|--------------------------|--|--------------------------|--------------|-------------------------------------|-----------------------|
| 1 | Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam | Bắc Ninh | SX và KD Kính | 512.042 | 30,00% | 1.105.220 | 847.710 |
| 2 | Công ty TNHH Kính Nổi Siêu trắng Phú Mỹ | Vũng Tàu | SX và KD Kính | 886.000 | 35,00% | 2.405.021 | - |
| 3 | CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera | Hà Nội | KD xuất nhập khẩu | 20.000 | 25,00% | 69.435 | 143.946 |
| 4 | CTCP Viglacera Từ Sơn | Bắc Ninh | SX và KD gạch | 20.002 | 24,93% | 52.435 | 30.800 |
| 5 | CTCP Viglacera Hạ Long I | Quảng Ninh | SX và KD gạch | 10.000 | 26,00% | 47.896 | 51.114 |
| 6 | CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống | Hà Nội | SX và KD Gạch chịu lửa | 5.000 | 25,00% | 51.022 | 40.429 |
| 7 | CTCP Viglacera Hạ Long II | Quảng Ninh | SX và KD gạch | 55.000 | 20,19% | 79.704 | 109.539 |
| 8 | Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều | Quảng Ninh | SX và KD gạch | 100.000 | 20,19% | 365.888 | 310.821 |
| 9 | Công ty SanVig - CTCP | Cuba | SX và KD các sản phẩm gốm sứ, vật liệu và các sản phẩm XD khác | 39.859.960 (USD) | | 716.555 | 34.738 |

4. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|---|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| | Năm 2019 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2018 |
| I. Tình hình tài chính | | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 15.559.344.073.085 | 12.785.662.291.749 | 19.887.754.159.501 | 16.533.191.747.045 |
| Doanh thu thuần | 4.235.358.679.248 | 3.134.932.376.595 | 10.145.641.675.447 | 8.812.095.573.753 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 702.522.916.193 | 586.317.059.182 | 989.404.731.167 | 848.041.922.475 |
| Lợi nhuận khác | 16.565.614.664 | 21.290.009.308 | (19.264.529.979) | (1.193.537.691) |
| Lợi nhuận trước thuế | 719.088.530.857 | 607.607.068.490 | 970.140.201.188 | 846.848.384.784 |
| Lợi nhuận sau thuế | 595.861.887.947 | 504.081.001.112 | 759.369.932.796 | 667.212.840.167 |
| % Lợi nhuận chi trả cổ tức | 82,7% | 93,4% | | |
| II. Các chỉ tiêu chủ yếu | | | | |
| 1. Khả năng thanh toán | | | | |
| + Hệ số khả năng thanh toán tổng quát: | 1,65 | 1,90 | 1,55 | 1,71 |
| + Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: | 1,47 | 1,72 | 1,20 | 1,33 |
| 2. Cơ cấu vốn | | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,60 | 0,53 | 0,65 | 0,58 |
| + Hệ số Nợ/VCSH | 1,53 | 1,11 | 1,82 | 1,41 |
| 3. Năng lực hoạt động | | | | |
| + Vòng quay HTK | 1,69 | 1,34 | 2,45 | 2,28 |
| + DT thuần/Tổng tài sản | 0,30 | 0,25 | 0,56 | 0,54 |
| + Vòng quay các khoản phải thu | 7,82 | 4,47 | 7,57 | 6,26 |
| 4. Khả năng sinh lời | | | | |
| + Hệ số LNST/DTT | 14,1% | 16,1% | 7,5% | 7,6% |
| + Hệ số LNST/VCSH | 9,8% | 8,3% | 10,9% | 9,8% |
| + Hệ số LNST/Tổng TS | 4,2% | 4,0% | 4,2% | 4,1% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 16,6% | 18,7% | 9,8% | 9,6% |

5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

| | |
|--|------------------------|
| Vốn điều lệ | 4.483.500.000.000 đồng |
| Mệnh giá 1 cổ phiếu | 10.000 đồng |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 448.350.000 CP |
| Số lượng cổ phiếu do Nhà nước nắm giữ tại 31/12/2019 | 172.985.262 CP |
| Cổ phiếu quỹ | 0 CP |

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 2/1/2020:

| Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tổng giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------|------------------|--------------------|--------------------------|-------------|
| I. Trong nước: | | | | |
| 1. Bộ Xây dựng: | 1 | 172.985.262 | 1.729.852.620.000 | 38,58% |
| 2. Tổ chức trong nước khác: | 43 | 157.477.020 | 1.574.770.200.000 | 35,12% |
| 3. Cá nhân trong nước | 2.819 | 57.847.556 | 578.475.560.000 | 12,90% |
| II. Nước ngoài: | | | | |
| 1. Tổ chức nước ngoài: | 43 | 59.700.504 | 597.005.040.000 | 13,32% |
| 2. Cá nhân nước ngoài: | 58 | 339.658 | 3.396.580.000 | 0,08% |
| Tổng cộng: | | 448.350.000 | 4.483.500.000.000 | 100% |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2019, Tổng Công ty Viglacera - CTCP không có sự thay đổi vốn điều lệ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Mẹ (Theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | KH ĐHCĐ năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | % KH ĐHCĐ |
|--|-------------|------------------|--------------------|-------------|
| 1. Lợi nhuận trước thuế | | | | |
| + Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) | tr.đồng | 950.000 | 970.140 | 102% |
| + Công ty Mẹ | tr.đồng | 650.000 | 719.088 | 111% |
| 2. Tổng doanh thu | | | | |
| + Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) | tr.đồng | 9.300.000 | 10.145.642 | 109% |
| + Công ty Mẹ | tr.đồng | 3.500.000 | 4.235.358 | 121% |
| 3. Thực hiện đầu tư công ty Mẹ | tr.đồng | 2.350.000 | 2.374.000 | 101% |
| + Lĩnh vực kinh doanh nhà | - | 615.000 | 344.000 | 56% |
| + Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN | - | 1.645.000 | 1.965.000 | 119% |
| + Lĩnh vực vật liệu | - | 60.000 | 35.000 | 58% |
| + Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo | - | 30.000 | 30.000 | 100% |
| 4. Tỷ lệ chia cổ tức (vốn điều lệ là 4.483,5 tỷ đồng) | % | 10,5 | 11,0 | 105% |

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt **719 tỷ đồng**, đạt 111% so với KH ĐHCĐ giao, tăng lãi 111 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **970 tỷ đồng**, đạt 102% KH được ĐHCĐ giao;

Trong năm 2019, lĩnh vực vật liệu xây dựng của Tổng công ty như kính xây dựng, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung có sự cạnh tranh gay gắt; cung – cầu thị trường mất cân đối theo xu hướng gia tăng nguồn cung từ các nhà sản xuất trong nước và nguồn nhập khẩu. Do đó giá bán sản phẩm vật liệu xây dựng giảm sâu, tồn kho và công nợ có xu hướng tăng. Trước những khó khăn bất lợi đó, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị không sản xuất theo sản lượng mà tập trung vào việc sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, bù đắp được chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh (kính tiết kiệm năng lượng; Bê tông khối và chấu cao cấp; Gạch ốp lát phong cách Châu Âu mang thương hiệu mới như Eurtile, Platinum; Sản phẩm ngói lợp, tấm ốp mỏng đất sét nung...)

Đối với lĩnh vực bất động sản, là lĩnh vực do Công ty Mẹ trực tiếp đầu tư, quản lý điều hành, với hướng đi đúng trong phát triển, mở rộng quỹ đất KCN, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cho thuê KCN, góp phần mang lại hiệu quả, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2019 tăng 49% so với thực hiện năm 2018. Lĩnh vực Bất động sản thuộc Công ty Mẹ đã thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu trong việc duy trì hiệu quả SXKD, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành kế hoạch năm đã được ĐHCĐ thông qua.

Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu Công ty mẹ đạt 16,98%; đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 là 11%, cao hơn 0,5% theo cam kết với Đại hội đồng cổ đông;

Tình hình tài chính của Công ty Mẹ luôn được cân đối, lành mạnh; sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả. Tại 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 15.559 tỷ đồng, tăng 2.774 tỷ đồng so với 31/12/2018; Vốn chủ sở hữu đạt 6.154 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng vốn với hệ số bảo toàn vốn là 1,02 lần; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1,53 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao.

1.2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực của Tổng công ty

1.2.1. Lĩnh vực vật liệu

Năm 2019, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực VLXD tiếp tục gay gắt, giá bán giảm sâu cùng với biến động tăng của yếu tố đầu vào (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...) ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của các nhóm sản phẩm. Với chiến lược điều hành, tập trung vào các sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động cắt giảm sản lượng, doanh thu đối với các sản

phẩm không hiệu quả (trong lĩnh vực gạch ốp lát, gạch ngói). Đồng thời, quyết liệt thực hiện các giải pháp đầu tư chiều sâu cùng với triển khai đồng bộ tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự; Lĩnh vực vật liệu đã đạt được những kết quả khả quan, cơ bản đã kiểm soát tốt lượng tồn kho, hầu hết các nhóm sản phẩm chính như kính, sứ vệ sinh, gạch ốp lát có lợi nhuận năm 2019.

Kết quả năm 2019, Lĩnh vực vật liệu lãi trước thuế đạt **442 tỷ đồng, đạt 82% KH**; Doanh thu đạt **7.797 tỷ đồng, đạt 96% KH**. Trong đó:

a. *Nhóm kính*: Lãi trước thuế đạt 80 tỷ đồng, đạt 68% KH năm; Doanh thu đạt 2.286 tỷ đồng, đạt 100% KH năm.

Năm 2019, so với kế hoạch, riêng yếu tố giá bán kính xây dựng giảm gần 8% làm giảm lợi nhuận 57 tỷ đồng. Công ty Kính nổi Viglacera đã thực hiện các giải pháp để duy trì mục tiêu chất lượng, ổn định sản xuất, kiểm soát chất lượng kết hợp với đầu tư chiều sâu nâng cao mức độ tự động hóa, giảm tiêu hao (bổ sung robot bốc xếp sản phẩm, chuyển đổi nhiên liệu đốt từ FO sang CNG góp phần giảm chi phí nhiên liệu khoảng 7,7 tỷ đồng ...), hạn chế các ảnh hưởng bất lợi của thị trường, chi phí đầu vào.

b. *Nhóm Sứ vệ sinh-sen vòi-thương mại*: Lãi trước thuế đạt 45,1 tỷ đồng, đạt 44% KH; Doanh thu đạt 2.380 tỷ đồng, đạt 88% KH.

Do mức độ cạnh tranh sản phẩm sứ vệ sinh tăng đột biến, trong năm có một số nhà máy mới đi vào hoạt động với lượng cung sản phẩm lớn, đồng thời hàng nhập khẩu với số lượng rất lớn từ Trung Quốc đã làm giá bán các loại sản phẩm thông thường giảm sâu (từ 30-50%) đã ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động của nhóm. Trước sức ép cạnh tranh đột biến đó, Tổng công ty tập trung cân đối, sắp xếp lại tổng thể tại các đơn vị sản xuất, tập trung sản xuất các sản phẩm mẫu mã mới, giá trị cao để tăng khả năng cạnh tranh; Tổ chức lại thị trường phân phối tại các vùng thị trường, đưa ra thị trường các bộ sản phẩm nhãn hiệu mới như Sanfi, Platinum

c. *Nhóm Gạch ốp lát-kính doanh*: Lãi trước thuế đạt 134,7 tỷ đồng, đạt 95% KH; Doanh thu đạt 5.882 tỷ đồng, đạt 98% KH.

Mặc dù sức ép cạnh tranh là rất lớn, nhưng nhóm gạch ốp lát cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch đặt ra. Theo đó, sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm mới mang thương hiệu Eurotile, Platinum, chiếm lĩnh được thị trường trong nước, được nhiều công trình của các Tập đoàn lớn trong nước sử dụng; chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu và bước đầu đã xuất khẩu sản phẩm sang các thị trường Mỹ, Châu Âu (Đức, Anh...), qua đó tạo tiền đề tốt cho việc đầu tư mở rộng trong lĩnh vực gạch ốp lát granite. Hệ thống tiêu thụ sản phẩm qua các kênh mới như các tổ chức tư vấn, các kiến trúc sư, các chủ đầu tư đã phát huy hiệu quả.

d. *Nhóm gạch ngói đất sét nung*: Lãi trước thuế đạt 107,5 tỷ đồng, đạt 72% KH; Doanh thu đạt 3.683 tỷ đồng, đạt 97% KH.

Công ty CP Hạ Long vẫn là đơn vị dẫn đầu về lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận/doanh thu, đồng thời cũng là đơn vị duy nhất trong nhóm đạt được các mục tiêu kế hoạch. Sức ép cạnh tranh của thị trường ngày càng gia tăng; đặc biệt đối với các đơn vị có tỷ trọng gạch xây cao, làm giảm sâu lợi nhuận của một số đơn vị và phát sinh lỗ trong năm. Đây cũng là nhóm mà Tổng công ty tập trung thoái vốn tại một số đơn vị hoạt động không hiệu quả.

1.2.2. Lĩnh vực bất động sản: Lãi trước thuế 623 tỷ đồng, đạt 106% KH; Doanh thu đạt 3.834 tỷ đồng, đạt 81% KH.

Năm 2019, Tổng công ty đã triển khai thực hiện bồi thường GPMB 387 ha; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật 406 ha; Cho thuê được 166ha (tại KCN Yên Phong MR, KCN Đông Mai, KCN Tiên Hải, KCN Phú Hà, KCN Đồng Văn IV); Tổng diện tích đất công nghiệp đã đầu tư hạ tầng chưa cho thuê khoảng 236 ha (trong đó đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê 123 ha, đất công nghiệp đang đầu tư hạ tầng dở dang 113ha). Tính đến nay, Viglacera đã phát triển 11 KCN và 01 Đặc khu kinh tế ViMariel - Cuba, với tổng diện tích lên tới 4.038 ha, thu hút đầu tư gần 12 tỷ USD tại các KCN trong nước.

1.2.3. Hoạt động quản lý điều hành của Công ty Mẹ - Tổng công ty Viglacera - CTCP

a. Công tác tái cơ cấu và tài chính

- Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại TCT về 38,58% trong tháng 3/2019;
- Hoàn thành chuyển sàn chứng khoán từ HNX sang HOSE, chính thức niêm yết cổ phiếu VGC trên sàn HOSE kể từ ngày 29/5/2019;
- Tổng công ty đã lập hồ sơ phương án thoái toàn bộ vốn của TCT tại CP Từ Liêm, CP Bá Hiến và giảm tỷ lệ vốn chủ sở hữu của TCT về 51% tại CP Tư vấn, trình Bộ Xây dựng phê duyệt. Đồng thời, triển khai thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Vinafacade, hoàn thành ngày 10/1/2020;
- Thực hiện các bước thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty CP Viglacera Vân hải từ 165 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Hoàn thành công tác kiểm toán Nhà nước quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa trong năm 2019 và hiện đang trình Bộ Xây dựng xem xét.
- Làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm của Tổng Công ty. Đồng thời, tiếp tục tập trung lành mạnh hóa tài chính tại Công ty Mẹ và các đơn vị trên cơ sở xây dựng lộ trình và kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ phải thu thông qua công tác thực hiện kiểm kê hàng quý, đối chiếu công nợ thường xuyên và định kỳ để phòng ngừa thất thoát có thể xảy ra;
- Làm việc với các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán nhà nước, kiểm toán độc lập và công ty định giá liên quan đến việc quyết toán tài chính năm 2018; thoái vốn tại các công ty con; định giá cổ phiếu Tổng Công ty cũng như quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần làm cơ sở thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty;

b. Công tác quản trị sản xuất, quản lý chất lượng và nghiên cứu phát triển

- Xây dựng, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên để Công ty Mẹ và các đơn vị chủ động xác định rõ mục tiêu và đưa ra các giải pháp trọng tâm trong điều hành Kế hoạch SXKD ngày từ những tháng đầu, quý đầu, bám sát Kế hoạch được giao và bám sát với mục tiêu đã cam kết với ĐHCĐ;
- Kiện toàn công tác điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua việc ban hành các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Tập trung nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên nhiên liệu và phát triển sản phẩm mới theo mục tiêu, kế hoạch năm 2019 đã đặt ra thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa trong đầu tư chiều sâu, đầu tư mới trong lĩnh vực vật liệu. Đây là các giải pháp tối ưu để giảm chi phí sản xuất bù đắp yếu tố giá đầu vào biến động tăng (như dầu FO, CNG, than, điện, đơn giá tiền lương cơ bản...);
- Tập trung các nguồn lực cho công tác phát triển thị trường, định vị thương hiệu Viglacera tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào của Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera với tất cả các lĩnh vực sản phẩm, có so sánh với TCVN, TCCS và các đối thủ để kịp thời có giải pháp khắc phục những tồn tại. Duy trì hoạt động của phòng thí nghiệm VILAS 582 theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của Bộ Khoa học Công nghệ và phòng thí nghiệm LAS-XD 1446 theo quy định của Bộ Xây dựng.

c. Công tác đầu tư

(i) Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:

Triển khai các dự án và hoạt động đầu tư theo kế hoạch đặt ra, gồm:

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ công suất 600 tấn/ngày, dự kiến đi vào hoạt động chính thức quý III/2020;

- Dự án Đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên Phong – Công ty CP Kính Đáp Cầu đã đi vào hoạt động từ ngày 06/12/2019 đúng tiến độ;

- Dự án KHCN dây chuyền BTK công suất 200.000 m³/năm đã đưa vào hoạt động tháng 6/2019 đúng tiến độ;

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu (Công ty CP Sứ Thanh trì): Hiện tại đang triển khai công tác đấu thầu MMTB, thiết kế nhà xưởng.

- Đầu tư nước ngoài tại Cuba (Dự án liên doanh SanVig với đối tác Công ty Prodimat thuộc Tập đoàn Geicon – Bộ Xây dựng Cuba): Đã thực hiện giai đoạn 1 của dự án, đầu tư cải tạo sửa chữa 2 nhà máy gạch Santacruz và Nhà máy Sứ San Jose. Theo đó, Tổng công ty tổ chức đưa cán bộ, chuyên gia của Tổng công ty sang thành lập bộ máy, tổ chức mua sắm thiết bị, vật tư và tổ chức thi công cải tạo sửa chữa, hoàn thành và đưa 2 nhà máy vào hoạt động trong quý III/2019 theo đúng tiến độ; sản phẩm của 2 nhà máy hiện đã được tiêu thụ tại thị trường Cuba, được người khách hàng đánh giá cao, bước đầu đã có lợi nhuận.

(ii) Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

- Tổ chức triển khai đầu tư NOXH tại Kim Chung – Đông Anh (Hợp tác đầu tư với Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội) theo tiến độ. Triển khai các thủ tục trình cấp có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư Dự án NOXH Tiên Dương – Đông Anh (39 ha) theo hình thức hợp tác đầu tư;

- Tổ chức triển khai các dự án nhà ở công nhân và nhà ở thương mại tại Yên Phong - Bắc Ninh gồm Nhà ở công nhân (9,8ha), Nhà ở thương mại (9,6ha), các dự án chuyên tiếp tại KĐT Yên Phong - Bắc Ninh (51 ha); Các dự án nhà ở cho CBCNV tại các KCN Đồng Văn - Hà Nam, Phú Hà - Phú Thọ, Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh ... theo tiến độ dự án;

- Đang tiến hành các thủ tục để tham gia đấu thầu dự án Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực miền Nam phục vụ nhu cầu về nhà ở cho CBCNV của các nhà máy: Kính nổi, Kính Lovv-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và N/m kính siêu trắng Phú Mỹ;

- Đang làm việc với các cơ quan quản lý Tỉnh Bắc Ninh và các Bộ, Ban ngành về trình tự và thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao chủ đầu tư dự án khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha hiện có của (Công ty CP Viglacera Đáp cầu).

(iii) Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

- Đã triển khai đầu tư KCN Yên Mỹ (280 ha) từ tháng 3/2019. Đang hoàn thiện các thủ tục cuối cùng để khởi công KCN Yên phong IIC - Bắc Ninh (221 ha) vào Quý I/2020;

- Đang triển khai bước giao lập quy hoạch KCN Đồng văn 4 mở rộng và KCN Thuận Thành;

- Tổ chức triển khai đầu tư đồng bộ kỹ thuật /dịch vụ tại các KCN đang triển khai là Đồng Văn 4 – Hà Nam, Yên Phong mở rộng – Bắc Ninh, Tiên Hải – Thái Bình, Hải Yên và Đông Mai – Quảng Ninh, Phú Hà- Phú Thọ, Phong Điền – Huế theo kế hoạch tiến độ.

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba (Dự án đầu tư KCN ViMariel): Có quy mô 156,24 ha tại Đặc khu phát triển kinh tế Mariel, tỉnh Oriente (Cuba), theo đó giai đoạn 1 là 86,09ha. Dự án được triển khai trên cơ sở thành lập Công ty ViMariel-CTCP với vốn điều lệ là 10 triệu USD (Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh ngày 18/3/2020 của Bộ Kế hoạch đầu tư cấp), được khởi công giai đoạn 1 tháng 11/2018. Tổng công ty đã khẩn trương kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty, cử cán bộ công nhân và đầu tư máy móc thiết bị tổ chức thi công hạ tầng KCN;

Đến hết năm 2019, đã thực hiện đầu tư với diện tích khoảng 70ha, trong đó diện tích đất đủ điều kiện kinh doanh là 15,82 ha và dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1. Song song với tiến độ thực hiện đầu tư, đã tích cực triển khai công tác xúc tiến đầu tư; bước đầu đã ký được 03 Hợp đồng cho thuê đất với các nhà đầu tư đến từ Bồ Đào Nha, Tây Ban

Nha với thời hạn thuê đất trên 25 năm, tiếp tục thương thảo đàm phán với 05 nhà đầu tư thuê đất và nhà kho; đồng thời đã tiếp xúc với rất nhiều khách hàng quan tâm và có nhu cầu đầu tư; Tiếp tục tổ chức cho thuê đất đã đầu tư hạ tầng để lấy nguồn tiền đầu tư toàn bộ dự án.

d. Công tác thị trường

- Cập nhật thông tin thị trường về các đối thủ cạnh tranh trong ngành VLXD như gạch ốp lát, sứ vệ sinh và sen vòi, gạch ngói đất sét nung, kính xây dựng. Khảo sát thị trường sứ vệ sinh tại khu vực miền Nam nhằm đánh giá chất lượng sản phẩm, hệ thống phân phối, chính sách bán hàng;

- Phối hợp thường xuyên các đơn vị thương mại trong các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới: colorbody, gạch dày 20mm, kính lowe, tấm panel, gạch bê tông khí; Triển khai kế hoạch PR cho các dòng sản phẩm mới của Tổng công ty năm 2019 thông qua các hoạt động truyền thông online và các tạp chí Heritage, Heritage Japan, Kiến trúc... và tham dự các hội chợ trong nước (Vietbuild), nước ngoài (Mỹ);

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông quốc tế và tham gia hỗ trợ xúc tiến thương mại, trong đó tập trung vào các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Canada, Philipine, Thái lan, Hàn quốc, Nhật bản, Myanma, Campuchia, Indonesia...

- Duy trì công tác rà soát việc bảo hộ nhãn hiệu tại nước ngoài, bám sát tiến độ cấp giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ tại các nước; Phối hợp các đơn vị, các cơ quan chức năng tìm và ngăn chặn hàng giả, hàng nhái thương hiệu Viglacera.

e. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo được 220 học viên hệ cao đẳng, 5.451 lượt học viên bồi dưỡng ngắn hạn; Đào tạo và đánh giá tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế cho 43 khóa với 1.056 lượt người;

- Triển khai các lớp thạc sỹ chuyên ngành VLXD (Hợp tác đào tạo liên kết); Tổ chức hội thảo định hướng nghề nghiệp, chương trình thực tập công nhân, thực tập cán bộ cho các sinh viên năm 3, năm 4 tại các đơn vị sản xuất trong Tổng công ty...

- Rà soát và hoàn chỉnh tài liệu giảng dạy cấp bậc CNKT cho 05 nghề sản xuất VLXD;

- Kiện toàn mô hình tổ chức của 04 khoa đào tạo chuyên ngành vật liệu xây dựng là các khoa Kính, Sứ, gạch ốp lát và gốm xây dựng; Rà soát và hoàn thiện bộ giáo trình, xây dựng chương trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học ứng dụng... phù hợp với sự phát triển của Tổng công ty và của Nhà trường trong giai đoạn mới, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của các doanh nghiệp trong và ngoài Tổng công ty.

2. Kế hoạch SXKD năm 2020

2.1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty Vigacera-CTCP

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH năm 2019 | KH năm 2020 | |
|--|----------|------------------|------------------|-------------|
| | | | Giá trị | % TH 2019 |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | | | | |
| + Tổng công ty-CTCP (hợp nhất) | tr.đồng | 970.140 | 950.000 | 98% |
| + Công ty Mẹ | tr.đồng | 719.088 | 650.000 | 90% |
| 2. Doanh thu | | | | |
| + Tổng công ty-CTCP (hợp nhất) | tr.đồng | 10.145.642 | 9.400.000 | 93% |
| + Công ty Mẹ (đã trừ doanh thu nội bộ) | tr.đồng | 4.235.358 | 3.800.000 | 90% |
| 3. Thực hiện đầu tư | tr. đồng | 2.374.000 | 2.600.000 | 110% |
| + Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà | - | 344.000 | 472.000 | 137% |
| + Lĩnh vực đầu tư HTKT, dịch vụ KCN | - | 1.965.000 | 1.921.000 | 98% |
| + Lĩnh vực vật liệu | - | 35.000 | 122.000 | 349% |
| + Lĩnh vực nghiên cứu phát triển và đào tạo | - | 30.000 | 85.000 | 283% |
| 4. Tỷ lệ chia cổ tức (Vốn điều lệ: 4.483,5 tỷ đồng) | % | 11% | 11% | 100% |

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, trong năm Tổng công ty dự kiến sẽ thực hiện thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty Mẹ theo phê duyệt của Thủ tướng Chính Phủ, Tổng công ty sẽ thay đổi toàn diện về sở hữu vốn và trở thành doanh nghiệp tư nhân.

Tuy nhiên những diễn biến phức tạp về tình hình kinh tế, chính trị của Thế giới, đặc biệt những nguy cơ bệnh dịch toàn cầu (như dịch viêm đường hô hấp cấp xảy ra đầu năm) chắc chắn sẽ có những ảnh hưởng bất lợi đến các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty. Do đó kế hoạch 2020 các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận đặt ra bằng với kế hoạch 2019; tuy nhiên quá trình thực hiện Tổng công ty sẽ tập trung các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu một cách cao nhất.

2.2. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2020

2.2.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1) Tập trung triển khai công tác tái cơ cấu tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo các Quyết định của Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ; Tập trung thoái vốn tại các đơn vị trong nhóm gạch ngói đất sét nung có hiệu quả kém.

2) Tập trung công tác phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Tổ chức xây dựng mới chính sách phát triển thị trường, mô hình tổ chức, quy chế bán hàng, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ bán hàng phù hợp với từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty.

3) Thay đổi mạnh mẽ công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty.

4) Tập trung nghiên cứu lựa chọn các mẫu mã sản phẩm mới, sản phẩm giá trị cao cho tất cả các nhóm sản phẩm VLXD trong Tổng công ty như Kính siêu trắng, các sản phẩm sau kính, sản phẩm sen vòi – sứ vệ sinh, các sản phẩm gạch ốp lát, sản phẩm ngói đất sét nung.

5) Tập trung công tác phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu mới, giá trị cao của Tổng công ty và định hướng phát triển lâu dài của Tổng công ty.

6) Triển khai các bước, từng giai đoạn ứng dụng ERP vào quản lý điều hành hoạt động của các đơn vị phụ thuộc, công ty Mẹ và của toàn Tổng công ty.

7) Triển khai đúng kế hoạch đầu tư phát triển của Tổng công ty, đảm bảo mục tiêu năm 2020 và định hướng phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty với các dự án trọng điểm sau:

a. Lĩnh vực vật liệu

Các dự án chuyển tiếp

- Dự án Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ (Giai đoạn 1), công suất 600 tấn/ngày (Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ); dự kiến hoàn thành và đưa nhà máy vào vận hành trong quý III/2020;

- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu của Công ty CP Thanh Trì: Dự kiến hoàn thành trong quý III/2020.

- Triển khai kế hoạch đầu tư chiều sâu tại các đơn vị thành viên trong lĩnh vực sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, dây chuyền thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí. Đầu tư phát triển khuôn, mẫu mã sản phẩm mới, gia tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ.

- Dự án Nhà máy kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại KCN Yên Phong-Bắc Ninh: Tiếp tục khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng về thị trường, các yếu tố đầu vào, công nghệ - thiết bị và các điều kiện liên quan, đảm bảo tính khả thi để triển khai tại thời điểm thích hợp.

Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án:

- Các dự án mới:

+ Nghiên cứu việc đầu tư sản xuất tấm Pin năng lượng mặt trời;

+ Tiếp tục nghiên cứu đầu tư GD2 Nhà máy kính siêu trắng Phú Mỹ, công suất 900 tấn/ngày;

- + Đầu tư mở rộng và đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Nghiên cứu triển khai đầu dây chuyền gạch ốp công suất 3 triệu m²/năm tại Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long;
- + Nghiên cứu việc mua lại nhà máy sản xuất gạch ốp lát có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường để đầu tư nâng cấp, nâng cao sản lượng sản xuất và năng lực cạnh tranh;
- + Nghiên cứu, khảo sát tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư phát triển các sản phẩm đất sét nung theo công nghệ mới của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án đã được thông qua chủ trương đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019
- + Mở rộng nhà máy granite Mỹ Đức (Vũng Tàu), tăng công suất thêm khoảng 6 triệu m²/năm, sản xuất sản phẩm granite kích thước lớn, cao cấp (Công ty CP Viglacera Tiên Sơn);
- + Khảo sát, nghiên cứu đầu tư 02 nhà máy sản xuất Panel và gạch bê tông khí tại khu vực miền Nam và miền Trung theo hình thức đầu tư mới hoặc mua lại các nhà máy hiện có;
- + Khảo sát, nghiên cứu đầu tư 01 nhà máy sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 SP/năm dự kiến tại KCN Phú Hà - Phú Thọ (Công ty CP Sứ Việt Tri Viglacera làm chủ đầu tư);
- + Khảo sát, nghiên cứu triển khai đầu tư 01 nhà máy sản xuất bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh, gạch giả gỗ (Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera làm chủ đầu tư);
- + Nghiên cứu đầu tư 01 nhà máy sản xuất tấm trần thạch cao GD1 công suất 15 triệu m²/năm (thành lập Công ty cổ phần mới, tỷ lệ vốn của Tổng công ty Viglacera-CTCP là 30%).

b. Lĩnh vực bất động sản

Khu công nghiệp:

- Các dự án đang triển khai đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019:
- + Tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật/dịch vụ tại các dự án KCN của Tổng công ty Viglacera đang triển khai như Hải Yên và Đông Mai - Quảng Ninh, Phú Hà - Phú Thọ, Yên Phong II-C và Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh, Đồng Văn 4 - Hà Nam, Tiên Hải - Thái Bình, Phong Điền-Huế; Yên Mỹ - Hưng Yên.
- + Thực hiện đầu tư các dự án thành phần tại các KCN: Đầu tư nhà xưởng cho thuê; Các Nhà máy cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải.
- Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư và triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án mới:
- + Các KCN mới như: Thuận Thành - Bắc Ninh (250ha), Phú Bài - Huế (400 ha), Đồng Văn 4 mở rộng - Hà Nam (300 ha), Tiên Hải mở rộng - Thái Bình (200 ha), Đông Mai mở rộng - Quảng Ninh (145 ha), Phú Hà giai đoạn 2 - Phú Thọ (100 ha), Mộc Bài - Tây Ninh (115ha);
- + Xúc tiến các bước khảo sát và mở rộng quỹ đất mới, phát triển các KCN mới tại các tỉnh thành có tiềm năng.
- + Hợp tác đầu tư các dự án bất động sản tại Long Sơn - Vũng Tàu.

Nhà ở và bất động sản nghỉ dưỡng:

- Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:
- + Tiếp tục đầu tư các dự án đang triển khai gồm: Nhà ở xã hội tại Kim Chung – Đông Anh (Hợp tác đầu tư với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội) và Tiên Dương – Đông Anh (Hợp tác đầu tư); Nhà ở công nhân tại các KCN Đồng Văn IV, Phú Hà; Khu nhà ở xã hội 9,8ha Yên Phong -Bắc Ninh... ;
- + Triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại các KCN Đông Mai, Tiên Hải;
- + Tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án nhà ở công nhân tại phía Nam (Bình Dương, Vũng Tàu).
- Nhà ở thương mại và khu du lịch nghỉ dưỡng:

+ Dự án khu sinh thái Vân Hải GD1-35ha (Công ty CP Viglacera Vân Hải): Tiếp tục triển khai đầu tư, dự kiến hoàn thiện khu biệt thự nghỉ dưỡng, khu khách sạn trong năm 2020 và chuẩn bị đầu tư GD2-40ha. Triển khai các thủ tục chuyển đổi khu mỏ (diện tích 121 ha) công ty đang quản lý, đã khai thác sắp hết nguyên liệu sang đầu tư dự án sinh thái Vân Hải;

+ Tiếp tục triển khai các dự án nhà ở thành phần tại các khu đô thị hiện có, chuyển tiếp từ năm 2019 (Nhà ở thương mại 9,6ha tại Yên Phong, nhà ở thấp tầng tại KĐT Xuân Phương).

+ Tiếp tục triển khai các bước chuẩn bị đầu tư Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất hiện có sang thực hiện đầu tư khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp Cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha (Công ty CP Viglacera Đáp Cầu).

c. Đầu tư tại nước ngoài

Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty theo tiến độ trong các lĩnh vực vật liệu, và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tại Cuba:

- Dự án VLXD Sanvig: Khai thác vận hành có hiệu quả 2 nhà máy gạch và sứ vệ sinh, tích lũy lợi nhuận để triển khai các giai đoạn tiếp theo (nghiên cứu đầu tư 02 nhà máy mới).

- Dự án KCN Vimariel: Tổ chức triển khai thi công hạ tầng KCN, hoàn thành giai đoạn 1 (86,09 ha), thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp theo từng phân đoạn cụ thể, đảm bảo đủ quỹ đất kinh doanh, cho thuê, đáp ứng dòng tiền để đầu tư toàn bộ dự án; Triển khai các dự án đầu tư nhà xưởng cho thuê tại KCN.

- Triển khai nghiên cứu đầu tư các dự án tổ hợp bất động sản nghỉ dưỡng tại Cuba: sân golf, khu resort, biệt thự để bán (quy mô dự kiến khoảng 300ha).

d. Lĩnh vực nghiên cứu phát triển, đào tạo

- Đầu tư các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng;

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống băng đồ rót áp lực cao tại Công ty Sứ Viglacera Mỹ Xuân;

- Nghiên cứu đầu tư Trung tâm thiết kế mẫu gạch ốp lát, mẫu sứ vệ sinh tại Viện NCPT Viglacera.

- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Viện nghiên cứu phát triển Viglacera, Trường Cao đẳng Viglacera, hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực sản phẩm

2.2.2. Các giải pháp thực hiện

a. Công tác tái cơ cấu

- Thực hiện lộ trình tái cơ cấu vốn tại các đơn vị bám sát theo kế hoạch Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty; Trong đó:

+ Thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải, Công ty ViMariel-CTCP;

+ Triển khai các thủ tục để thoái vốn bộ vốn góp của Tổng công ty - CTCP trong năm 2020 tại các đơn vị sản xuất gạch đất sét nung là Công ty CP Bá Hiến, Công ty CP Viglacera Từ Sơn, Công ty CP Viglacera Hạ Long 1, Công ty CP Viglacera Hợp Thịnh, Công ty CP Viglacera Từ Liêm;

+ Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống 0%.

+ Triển khai các thủ tục chuẩn bị tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn từ 195 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty Viglacera-CTCP sau phát hành tối thiểu là 51%. Mục đích: Đầu tư mở rộng sản xuất.

+ Thành lập Công ty TNHH tại Mỹ (thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát để tiêu

thụ sản phẩm vật liệu xây dựng Viglacera tại thị trường Mỹ và khu vực Bắc Mỹ, châu Mỹ la tinh.

+ Chuyển nhượng Nhà máy Hải Dương (thuộc Công ty CP Viglacera Từ Sơn – Tổng công ty Viglacera-CTCP hiện giữ 25% vốn điều lệ) tại phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương. Nhà máy đang sản xuất gạch đất sét nung thuộc diện phải di dời ra khỏi TP Hải Dương trong năm 2020.

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các quy chế quản trị nội bộ mới phù hợp với quy định hiện hành và cơ cấu sở hữu vốn.

b. Công tác điều hành

- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của Công ty Mẹ và chia cổ tức năm 2020 đạt 11%.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2020 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP vào đầu quý II/2020.

- Chuẩn bị các điều kiện và thực hiện đầu tư chiều sâu đảm bảo sớm phát huy hiệu quả sau đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng của sản phẩm. Chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nghiêm túc công tác An toàn lao động, PCCN, VSCN tại tất cả các đơn vị.

- Rà soát, phê duyệt bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, các quy chế khoán quản, tinh giản bộ máy lao động gián tiếp để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí trong giá thành sản phẩm; nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa.

- Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển với các dự án trọng điểm năm 2020.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ, cơ cấu các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển trong kế hoạch năm 2020;

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của các cấp kiểm soát tại các đơn vị và Tổng công ty. Thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ vật tư đầu vào, việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất.

c. Công tác phát triển thị trường

- Xây dựng chiến lược kinh doanh mới phù hợp đối với từng lĩnh vực sản phẩm vật liệu, hoàn thành vào cuối Quý I/2020;

- Phát triển các chương trình thương mại năm 2020: Đẩy mạnh các chương trình truyền thông, tập trung quảng bá hình ảnh thương hiệu, nghiên cứu phát triển các mẫu mã sản phẩm mới có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; Sắp xếp lại các sản bộ sản phẩm sứ vệ sinh, sen vòi và gạch ốp lát theo nhãn hiệu mới Eurotile và Platimun.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu:

+ Tập trung đầu tư các nguồn lực tương xứng cho công tác xuất khẩu; Thành lập Quỹ xuất khẩu hỗ trợ công tác phát triển thị trường, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích, hiệu quả cao trong công tác xuất khẩu

+ Khảo sát đánh giá lại các thị trường, tìm kiếm các đối tác mới, mở thị trường xuất khẩu tại các nước tham gia hiệp định thương mại chung, đặc biệt thị trường Mỹ; Hợp tác với đối tác cung cấp khuôn mẫu, bài phối liệu, trợ giúp công nghệ... cho các đơn vị sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn và các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

d. Công tác nghiên cứu phát triển

- Rà soát và đầu tư bổ sung thiết bị thí nghiệm, thành lập các phòng thí nghiệm tại từng đơn vị, trong các lĩnh vực Kính, sứ, gạch ốp lát, gạch ngói ĐSN. Xây dựng quy trình, phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm theo quy chế kiểm soát chất lượng của Tổng công ty;

- Tập trung triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng KHHCN nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty;

- Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng

e. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn mô hình tổ chức của Trường Cao đẳng Viglacera; Xây dựng Kế hoạch phát triển của Trường giai đoạn 2020-2025. Tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo kế hoạch, đảm bảo các chương trình đào tạo chuyên ngành SX VLXD theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc tế đã được xây dựng và ban hành, phù hợp với sự phát triển công nghệ tại các đơn vị trong Tổng công ty;

- Rà soát, đánh giá và sắp xếp lại nguồn nhân lực; Tuyển dụng chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty, bù đắp sự thiếu hụt nguồn lực trong nước, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho các dự án, các nhà máy đã và đang đầu tư;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nguồn lực phục vụ công tác đầu tư mở rộng và đầu tư mới của Tổng công ty giai đoạn 5 năm 2020-2024.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY CTCP

1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26/6/2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, xác định cụ thể các giải pháp điều hành trong 2 lĩnh vực hoạt động cốt lõi, trong đó lĩnh vực vật liệu, không sản xuất theo sản lượng mà tập trung sản xuất sản phẩm có hiệu quả tốt trên cơ sở đưa ra sản phẩm mới, mẫu mới, đa tính năng (sứ vệ sinh-sen vòi, gạch ốp lát, panel bê tông khí...), kính tiết kiệm năng lượng, kính gia công chất lượng cao, sản phẩm mỏng đất sét nung (ngói các loại, tấm ốp tường, cotto); Lĩnh vực bất động sản tập trung đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ khu công nghiệp (khai thác quỹ đất hiện có và tiếp tục mở rộng quỹ đất mới), phát triển nhà ở xã hội và sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng, cao cấp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, chủ động triển khai các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự kết hợp đầu tư chiều sâu để tiết giảm chi phí.

Kết quả thực hiện năm 2019, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 102% kế hoạch, Lợi nhuận Công ty Mẹ đạt 111% kế hoạch; Doanh thu hợp nhất đạt 109% kế hoạch và Doanh thu Công ty Mẹ đạt 121% kế hoạch. Toàn Tổng công ty có 16 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019; Tuy nhiên còn một số đơn vị mới hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động trong năm 2019, các đơn vị đang thực hiện tái cơ cấu toàn diện và một số đơn vị trong lĩnh vực gạch ngói đất sét nung còn thua lỗ (cũng là các đơn vị đang được Tổng công ty triển khai thoái toàn bộ vốn).

Kết quả khả quan đạt được của Tổng công ty Viglacera - CTCP thể hiện qua các chỉ tiêu hiệu quả và các công tác trọng tâm:

1.1. Kết quả lợi nhuận trước thuế:

- Tổng công ty - CTCP (hợp nhất) đạt 970 tỷ đồng, đạt 102% KH được ĐHĐCĐ giao;
- Công ty Mẹ-TCT đạt 719 tỷ đồng, vượt 11% KH được ĐHĐCĐ giao, lãi tăng 111 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018. Trong đó, hoạt động trong lĩnh vực Bất động sản của Công ty Mẹ thể hiện tốt vai trò dẫn dắt, đi đầu về duy trì hiệu quả, góp phần quan trọng cho Công ty Mẹ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận. Đây là kết quả nổi bật khẳng định hướng đi đúng đắn của Tổng công ty khi chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần; tạo nguồn lực cần thiết để đầu tư mở rộng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2019 là 11%, cao hơn 0,5% đã cam kết với Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty Mẹ:

- Tại 31/12/2019, Tổng tài sản của Công ty mẹ đạt 15.559 tỷ đồng, tăng 2.774 tỷ đồng so với 31/12/2018; Vốn chủ sở hữu đạt 6.154 tỷ đồng, tiếp tục duy trì tăng trưởng vốn với hệ số bảo toàn vốn là 1,02 lần (trong đó, đã thực hiện chia cổ tức năm 2018 là 470,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ chia cổ tức là 10,5% Vốn điều lệ); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1,53 lần, đảm bảo mức độ an toàn tài chính cao;

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân Công ty mẹ năm 2019 là 11,79% Tỷ suất sinh lời/vốn chủ sở hữu (ROE) Công ty mẹ đạt 9,8% (tăng 1,4% so với năm 2018);

- Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1.882,9 tỷ đồng, tăng 154,3 tỷ đồng so với 31/12/2018; đầu tư góp vốn thành lập các công ty thuộc cả 2 lĩnh vực: vật liệu xây dựng và bất động sản (gồm: Công ty CP phát triển Khu CN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên và Công ty ViMariel, Liên doanh Sangvig tại Cuba) để triển khai các

dự án đầu tư trọng điểm trong lĩnh vực vật liệu và bất động sản. Các khoản đầu tư của Tổng Công ty đảm bảo hiệu quả sinh lời, nguồn thu cổ tức từ các công ty con và công ty liên kết ổn định; trong đó, tỷ suất cổ tức thu được/vốn đầu tư bình quân năm 2019 là 5,7%.

1.3. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng của Công ty Mẹ đến 31/12/2019 là 533,37 tỷ đồng, giảm 16,48 tỷ đồng so với đầu năm. Tỷ lệ vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn là 7,82 lần tăng 3,35 lần so với năm 2018, ở mức an toàn, do đó không có rủi ro cao trong việc bị chiếm dụng vốn. Hầu hết các khoản nợ khó đòi đã được cơ bản rà soát tổng thể, trích lập dự phòng đầy đủ và lập phương án xử lý, thu hồi dần trong các năm tới.

- Dư nợ vay ngân hàng và thuê tài chính dài hạn của Công ty mẹ tại 31/12/2019 là 208,35 tỷ đồng, chủ yếu là để đầu tư cho các dự án trọng điểm. Việc sử dụng một phần vốn vay thay vì sử dụng vốn tự có để đầu tư giúp cho Công ty mẹ sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực tài chính, tận dụng ưu điểm đòn bẩy tài chính từ vốn vay và đa dạng các kênh huy động vốn, đồng thời cơ cấu nợ trên Vốn chủ sở hữu thay đổi theo hướng tích cực (vừa đảm bảo an toàn tài chính, vừa tăng hiệu quả sử dụng vốn), tiếp tục duy trì mức độ hợp lý cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn/dài hạn.

1.4. Công tác tái cơ cấu

- Hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại TCT về 38,58% vào tháng 3/2019. Đồng thời, hoàn thành chuyển và đăng ký niêm yết cổ phiếu (VGC) tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) ngày 29/5/2019 từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Tiếp tục chỉ đạo các công ty con thực hiện lộ trình tăng vốn, thoái vốn theo lộ trình và phương án đã được Bộ Xây Dựng, cấp thẩm quyền phê duyệt:

+ Hoàn thành tăng vốn tăng vốn theo chương trình ESOP tại Công ty CP Viglacera Thanh Trì và Công ty CP Viglacera Việt Trì; Triển khai các thủ tục để tăng vốn giai đoạn 2 của Công ty CP Viglacera Vân Hải từ 165 tỷ lên 300 tỷ đồng (đến tháng 2/2020 hoàn thành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

+ Đang triển khai các bước thoái 100% vốn tại các Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm, Bá Hiến và thoái/giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty về 51% tại CP Tư vấn Viglacera (đã lập hồ sơ trình Bộ Xây Dựng phê duyệt); Hoàn thành thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vinafacade;

- Hoàn thành công tác kiểm toán Nhà nước quyết toán giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa (theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018), hiện đang trình Bộ Xây dựng xem xét.

- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu toàn diện Tổng công ty về mô hình tổ chức, về tài chính, về cơ cấu sản phẩm, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh...

1.5. Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển

Thực hiện vốn đầu tư phát triển năm 2019 Công ty Mẹ đạt 2.374 tỷ đồng, đạt 101% KH năm được ĐHCĐ giao; Với các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực:

a. Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:

- Dự án đầu tư Nhà máy kính nổi siêu trắng Phú Mỹ công suất 600 tấn/ngày;
- Dự án đầu tư Nhà máy gia công kính tiết kiệm năng lượng tại KCN Yên Phong: đã hoàn thành, đưa vào vận hành tháng 12/2019;
- Dự án KHCN dây chuyền BTK công suất 200.000 m³/năm: hoàn thành tháng 6/2019;
- Dự án Xí nghiệp khai thác chế biến nguyên liệu (Công ty CP Sứ Thanh trì);
- Đầu tư nước ngoài tại Cuba (Dự án liên doanh SanVig): Đã hoàn thành giai đoạn 1, đầu tư cải tạo sửa chữa 2 nhà máy gạch Santacruz và Nhà máy Sứ San Jose, đưa 2 nhà máy vào hoạt động trong quý III/2019.

b. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh nhà:

- Triển khai đầu tư NOXH tại Kim Chung – Đông Anh (Hợp tác đầu tư với Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội) theo tiến độ; Triển khai các thủ tục đầu tư Dự án NOXH Tiên Dương, Đông Anh (39 ha) theo hình thức hợp tác đầu tư;

- Thực hiện các dự án nhà ở công nhân và nhà ở thương mại tại Yên Phong - Bắc Ninh: Nhà ở công nhân (9,8ha), Nhà ở thương mại (9,6ha), các dự án chuyên tiếp tại KĐT Yên Phong - Bắc Ninh (51 ha); Các dự án nhà ở cho CBCNV tại các KCN Đồng Văn - Hà Nam, Phú Hà - Phú Thọ, Đông Mai - Quảng Ninh ...;

- Tiến hành các thủ tục để tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư các dự án Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân khu vực miền Nam phục vụ nhu cầu về nhà ở cho CBCNV của các nhà máy: Kính nổi, Kính Lovv-e, Sứ Bình Dương, Sứ Mỹ Xuân, ốp lát Mỹ Đức và N/m kính siêu trắng Phú Mỹ;

- Tiếp tục triển khai thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao chủ đầu tư dự án khu nhà ở tại Nhà máy Kính Đáp cầu (phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh) trên khu đất diện tích 12,5ha hiện có.

c. Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN:

- Triển khai đầu tư KCN Yên Mỹ (280 ha) từ tháng 3/2019; Hoàn thiện các thủ tục để khởi công KCN Yên phong IIC - Bắc Ninh (221 ha) vào tháng 1/2020;

- Triển khai các thủ tục tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư dự án KCN Đồng Văn 4 mở rộng-Hà Nam, KCN Thuận Thành-Bắc Ninh (trước mắt được giao lập quy hoạch);

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ kỹ thuật /dịch vụ tại các KCN đang triển khai là Đồng Văn 4 – Hà Nam, Yên Phong mở rộng – Bắc Ninh, Tiên Hải – Thái Bình, Hải Yên và Đông Mai – Quảng Ninh, Phú Hà- Phú Thọ, Phong Điền – Huế theo kế hoạch.

- Đầu tư ra nước ngoài tại Cuba (Dự án đầu tư KCN ViMariel): Triển khai đầu tư giai đoạn 1 86,09ha theo tiến độ (2018-2020), khởi công tháng 11/2018, theo đó đến hết năm 2019 triển khai được 70ha và có 15,82ha đủ điều kiện kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

2.1. Điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên quyết liệt trong công tác điều hành mọi mặt về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, bám sát các mục tiêu chiến lược, nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra; Tổng quan Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; đặc biệt là chỉ tiêu hiệu quả.

Đã phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách từng lĩnh vực, đề cao tính tự chủ và phát huy thế mạnh của từng Phó tổng giám đốc, nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực được phân công.

Ngoài việc bám sát các mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các chế độ chính sách của pháp luật.

2.2. Phối hợp hoạt động

Giữa Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của Tổng công ty, hàng tuần, tháng cùng họp trao đổi và kiểm điểm các công việc đã thực hiện và sẽ triển khai trong thời gian tiếp theo.

Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như các thuận lợi khó khăn, những vướng mắc và tồn tại trong việc điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác để cùng Hội đồng quản trị bàn và đưa ra các giải pháp cần thiết.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Hệ thống kiểm tra giám sát đã được xây dựng từ công ty mẹ cho tới các đơn vị thành viên của Tổng công ty

- Giám sát Tổng giám đốc thông qua các cuộc họp hàng quý hoặc đột xuất đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực hoạt động khác. Trao đổi thẳng thắn với Ban Tổng giám đốc, những việc đã đạt được và chưa đạt theo mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty; Ban kiểm soát tham gia họp giao ban, cùng trao đổi mọi vấn đề của Tổng công ty, các ý kiến của Ban kiểm soát được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở để đưa ra quyết định, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Tiếp nhận thông tin từ Phòng kiểm soát nội bộ, phân tích báo cáo hàng tháng, quý, đánh giá các rủi ro để góp ý cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành.

- Yêu cầu Người đại diện quản lý vốn góp Tổng công ty, Người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty phải báo cáo thường xuyên kết quả sản xuất kinh doanh, những khó khăn, tồn tại ở các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để đưa ra công tác chỉ đạo kịp thời.

- Hệ thống kiểm soát bao gồm Ban kiểm soát Tổng công ty, Phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty, Ban kiểm soát các đơn vị có vốn góp Tổng công ty thường xuyên trao đổi và cập nhật thông tin để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

3. Các định hướng và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Đồng thuận với những đánh giá nhận định về các khó khăn, ảnh hưởng cũng như các cơ hội, điều kiện thuận lợi trong năm 2020 của Ban Tổng giám đốc điều hành. Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển trung hạn đặt ra, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành thống nhất đặt ra các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch năm 2020 chủ yếu như sau:

3.1. Mục tiêu

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020, với mục tiêu của các chỉ tiêu chính:

- Lợi nhuận trước thuế: Tổng công ty Viglacera - CTCP (hợp nhất) đạt 950 tỷ đồng; Công ty Mẹ đạt 650 tỷ đồng;

- Doanh thu: Tổng công ty Viglacera-CTCP (hợp nhất) đạt 9.400 tỷ đồng; Công ty Mẹ đạt 3.800 tỷ đồng;

- Giá trị thực hiện đầu tư phát triển Công ty mẹ đạt 2.600 tỷ đồng;

- Dự kiến chia cổ tức năm 2020 là 11%/năm.

2. Tiếp tục triển khai các thủ tục và các bước công việc để thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xuống còn 0%;

3. Điều hành quản lý Tổng công ty theo mô hình Công ty đại chúng thông qua các Quy chế quản trị tiệm cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu trong nước và quốc tế; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con, công ty liên kết trong quý I/2020 và Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty-CTCP trong quý II/2020, thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện.

2. Tập trung triển khai công tác tái cơ cấu tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo các Quyết định của Bộ Xây dựng và Thủ tướng Chính phủ; Tập trung thoái vốn tại các đơn vị trong nhóm gạch ngói đất sét nung có hiệu quả kém; Đồng thời, tiếp tục tăng vốn cho công ty thành viên, góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới để thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực vật liệu và bất động sản.

3. Tập trung phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Tổ chức xây dựng mới chính sách phát triển thị trường, mô hình tổ chức, quy chế bán hàng, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ bán hàng phù hợp với từng lĩnh vực sản phẩm của Tổng công ty. Trong đó, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường trung và dài hạn; Xây dựng chiến lược và các giải pháp cụ thể xuất khẩu các sản phẩm của Tổng công ty, tập trung cho các sản phẩm sứ vệ sinh-sen vòi và gạch ốp lát (mục tiêu tỷ

trọng giá trị xuất khẩu chiếm 20% tổng doanh thu của nhóm sản phẩm này), kính tiết kiệm năng lượng, kính siêu trắng, các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao.

4. Thay đổi mạnh mẽ công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty.

5. Tập trung nghiên cứu lựa chọn các mẫu mã sản phẩm mới, sản phẩm giá trị cao cho tất cả các nhóm sản phẩm VLXD trong Tổng công ty như Kính siêu trắng, các sản phẩm sau kính, sản phẩm sen vòi – sứ vệ sinh, các sản phẩm gạch ốp lát, sản phẩm ngói đất sét nung, theo đó xây dựng kế hoạch phát triển mẫu mã sản phẩm đồng bộ, tập trung các sản phẩm cao cấp, giá trị cao.

6. Tập trung công tác phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu mới, giá trị cao của Tổng công ty, định hướng phát triển lâu dài của Tổng công ty.

7. Triển khai các bước, từng giai đoạn ứng dụng ERP vào quản lý điều hành hoạt động của các đơn vị phụ thuộc, công ty Mẹ và của toàn Tổng công ty.

8. Triển khai đúng kế hoạch đầu tư phát triển Tổng công ty năm 2020 và định hướng phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty. Trong đó:

a. Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:

- Triển khai các dự án đang thực hiện và dự án mới theo danh mục kế hoạch đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và mục tiêu đặt ra. Đồng thời, tiếp tục đầu tư chiều sâu về giải pháp công nghệ, thiết bị nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí, phát triển khuôn, mẫu mới; Đầu tư cho nghiên cứu phát triển và đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ để gia tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ theo kế hoạch.

- Nghiên cứu, khảo sát chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án phát triển sản phẩm mới (kính siêu trắng, pin năng lượng mặt trời); Đầu tư mới phát triển các sản phẩm giá trị cao (sứ vệ sinh cao cấp, gạch ốp lát kích thước lớn, bồn tắm và phụ kiện sứ vệ sinh, sản phẩm panel và gạch bê tông khí...) trên cơ sở hình thức đầu tư mới và/hoặc mua lại và đầu tư nâng cấp nhà máy có tiềm năng, lợi thế về thiết bị, công nghệ, thị trường từ các đối thủ cạnh tranh.

- Đầu tư mở rộng và các đầu tư mới các mỏ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;

b. Lĩnh vực bất động sản

- Tiếp tục phát triển đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp và dịch vụ (nhà xưởng cho thuê, các nhà máy xử lý nước thải và nhà máy cấp nước...) trên cơ sở quỹ đất hiện có của các KCN đã và đang đầu tư, tham đấu thầu chủ đầu tư các KCN mới để mở rộng quỹ đất đồng thời đáp ứng cho phát triển dài hạn.

- Tiếp tục đầu tư vào phân khúc Nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân tại các KCN tập trung trên cơ sở quỹ đất hiện có và tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư tại các địa bàn có tiềm năng trên cả nước; Đồng thời tiếp tục đầu tư và mở rộng phát triển sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp, sinh thái tại Vân Hải, các khu vực có tiềm năng và nước ngoài (Cuba) để nâng cao hiệu quả và khẳng định thương hiệu Viglacera trong lĩnh vực bất động sản.

Kế hoạch và danh mục chi tiết các dự án đầu tư trong các lĩnh vực như đã nêu trong Báo cáo của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Như vậy, năm 2020, Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu, tiếp tục triển khai các bước để thoái toàn bộ vốn Nhà nước về 0%; Trong lĩnh vực vật liệu, Tổng công ty sẽ tập trung đầu tư các sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường; Lĩnh vực Bất động sản, sẽ tập trung phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân theo chủ trương của Chính phủ và hạ tầng các KCN, Bất động sản nghỉ dưỡng để tối ưu hóa hiệu quả SXKD, phát triển Tổng công ty Viglacera-CTCP ổn định, bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên | Chức danh trong HĐQT | Ghi chú |
|----|----------------------|----------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | Chủ tịch | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |
| 2 | Ông Luyện Công Minh | Phó Chủ tịch | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |
| 3 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành |
| 4 | Ông Trần Ngọc Anh | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành |
| 5 | Bà Đỗ Thị Phương Lan | Thành viên | Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a. Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera

Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera có vai trò tư vấn xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Tổng công ty; Tư vấn khoa học kỹ thuật, công nghệ, quản lý cụ thể theo từng chuyên đề, lĩnh vực, đơn vị; Tư vấn các vấn đề khác khi có nhu cầu.

Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera gồm:

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|----|---------------------|--------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Trần Nam | Chuyên gia cao cấp |
| 2 | Ông Đinh Quang Huy | Chuyên gia cao cấp |

Trong năm 2019, ông Trần Đình Thế xin thôi là Thành viên Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Viglacera từ tháng 07/2019

b. Ban Thư ký Tổng công ty

Ban Thư ký Tổng công ty có nhiệm vụ chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Lập biên bản các cuộc họp; Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp; Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và phục vụ công tác công bố thông tin của Tổng công ty.

Thành viên Ban Thư ký Tổng công ty gồm:

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|----|---------------------------|---|
| | Ban Thư ký | |
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Phó TGD Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký, Người phụ trách công bố thông tin của Tổng công ty |
| 2 | Bà Cao Thị Nhung | Trưởng phòng Tổ chức lao động TCT, Thành viên |
| 3 | Ông Ngô Xuân Thắng | Trưởng phòng Pháp chế Đối ngoại TCT, Thành viên |
| 4 | Ông Đỗ Xuân Quang | Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ban KHĐT TCT, Thành viên |
| 5 | Bà Đinh Thị Tình | Thư ký TGD Tổng công ty GELEX, Thành viên |
| | Tổ quan hệ cổ đông | (Thuộc Ban Thư ký) |
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Trưởng Ban Thư ký, Tổ trưởng |
| 2 | Ông Ngô Trọng Toán | Kế toán trưởng TCT, Tổ phó |

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với việc thay đổi về cơ cấu sở hữu vốn của Tổng công ty (sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty còn 38,58%) từ tháng 3/2019, Hội đồng quản trị Tổng công ty được chuyển giao từ nhiệm kỳ 2014-2019 sang nhiệm kỳ 2019-2024 (được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019). Theo đó, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 tiếp thu và kế thừa kinh nghiệm, kết quả điều hành của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt tại Nghị quyết số 90/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 28/6/2018 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26/06/2019.

Năm 2019, Hội đồng quản trị, đã họp, ban hành các nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt trên cơ sở tập trung vào các nhóm giải pháp, các đầu việc cần triển khai, với các nội dung trọng tâm gồm

1. Thông qua, giao Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 của Tổng công ty, các đơn vị thành viên và triển khai công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD bám sát mục tiêu, kế hoạch;

2. Triển khai việc xác định giá trị doanh nghiệp, định giá cổ phiếu và các công việc liên quan phục vụ công tác bàn giao, thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty. Trong đó:

- Hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty xuống 38,58% trong tháng 3/2019; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024;

- Hoàn thành chuyển và đăng ký niêm yết cổ phiếu (VGC) tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) ngày 29/5/2019 từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

3. Tiếp tục thực hiện các công tác quyết toán vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo quyết định số 2254/QĐ-KTNN ngày 23/11/2018; Chỉ đạo triển khai và thực hiện công tác tăng/thoái vốn tại các Công ty cổ phần, góp vốn thành lập các công ty cổ phần mới theo lộ trình và kế hoạch đã đặt ra; Trong đó, góp vốn thành lập Công ty CP phát triển Khu CN Viglacera Yên Mỹ, Hưng Yên (thực hiện đầu tư KCN Yên Mỹ - Hưng Yên), Công ty ViMariel-CTCP (thực hiện đầu tư KCN ViMariel tại Cuba), Liên doanh SangVig (đầu tư dự án liên doanh sứ vệ sinh và gạch ốp lát tại Cuba).

4. Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện ban hành các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty, phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tài chính, Quy chế Người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý hoạt động đầu tư.

5. Thông qua và phê duyệt chủ trương đầu tư, kế hoạch chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, lĩnh vực vật liệu của các đơn vị thành viên để triển khai theo kế hoạch; nội dung vay vốn của các dự án đầu tư....

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành; các biên bản, nghị quyết phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị trong các mặt hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP; đều đạt được sự thống nhất cao, tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Hàng tháng họp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và trao đổi mọi hoạt động của Tổng công ty. Đồng thời, theo phạm vi được phân công trong Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp chuyên đề cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành trong các lĩnh vực hoạt động để xem xét đưa ra các định hướng, giải pháp triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu, hiệu quả.

- Phối hợp với Ban kiểm soát, Phòng kiểm soát nội bộ, các phòng ban Tổng công ty về trao đổi thông tin, phân tích báo cáo tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát của từng lĩnh vực.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên ban kiểm soát, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Trong năm 2019, Ban kiểm soát được chuyển giao từ nhiệm kỳ 2014-2019 sang nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 26/06/2019, cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----------|--|--------------------------|
| I | Từ ngày 01/01/2019 tới ngày 26/06/2019: | |
| 1 | Bà Ngô Thùy Trang | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Ông Nguyễn Hải Long | Thành viên Ban Kiểm soát |
| II | Từ ngày 26/06/2019 tới ngày 31/12/2019: | |
| 1 | Bà Phạm Ngọc Bích | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Thanh Yên | Thành viên Ban Kiểm soát |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát luôn được duy trì với việc chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ; Theo đó, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 tiếp thu và kế thừa kinh nghiệm, kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ trước, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty để nắm bắt tình hình SXKD thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Tổng công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 và năm 2018 (chuyển sang). Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Tổng công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên về một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ mới, rà soát và góp ý xây dựng các quy chế hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn mới: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, Quy chế người đại diện.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2019, ngoài các cuộc họp thường kỳ, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp bất thường để thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn, ... Các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm 2019 cụ thể như sau:

| Ngày tháng | Số thành viên tham gia | Nội dung chính |
|------------|------------------------|--|
| 12/01/2019 | 3/3 | Tổng kết hoạt động của BKS năm 2018 |
| 31/03/2019 | 3/3 | Đánh giá hoạt động kiểm soát quý 1/2019, lập kế hoạch hoạt động quý 2/2019 |

| Ngày tháng | Số thành viên tham gia | Nội dung chính |
|------------|------------------------|---|
| 26/06/2019 | 3/3 | Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát |
| 14/08/2019 | 3/3 | Thẩm tra Báo cáo tài chính bán niên 2019 (đã kiểm toán); Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và một số nội dung về công tác kiểm soát. |
| 01/11/2019 | 3/3 | Thẩm tra Báo cáo tài chính quý 3/2019; Đánh giá hoạt động kiểm soát quý 3/2019 và thống nhất kế hoạch hoạt động giai đoạn quý 4/2019 và quý 1/2020. |

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/TCT-NQĐHCD ngày 26/06/2019.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019 có phát sinh các giao dịch mua bán cổ phiếu, cụ thể như sau:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại 01/01/2019) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại 31/12/2019) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|---------------------------|----------------|--|-----------|---|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Nguyễn Minh Tuấn | Phó TGĐ | 708.000 | 0,16% | 921.000 | 0,21% | Mua 213.000 |
| 2 | Ngô Trọng Toán | Kế toán trưởng | 172.000 | 0,04% | 72.000 | 0,02% | Bán 100.000 |

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định, quy chế nội bộ của đơn vị (Quy chế tài chính, Quy chế lương, Quy chế người đại diện, Quy chế công bố thông tin, ...)

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong đó vấn đề cần nhấn mạnh là: “Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính theo Báo cáo kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ tại Tổng Công ty Viglacera - CTCP của Kiểm toán Nhà nước ban hành ngày 28/02/2019. Hiện nay, Tổng Công ty đang trình Bộ Xây dựng xem xét phê duyệt quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần”.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán:

Đã được công bố tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ: <http://www.viglacera.com.vn>.

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

